

Bản tin SINH HOẠT CHI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY PHÚ THỌ



Email: thongtinshcb@gmail.com

7

2026

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 8, tr.554-555.

Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp ủy đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng.

Sách đã dẫn (sđd), tập 14, tr.363.

Giao dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải chống cái thói xem nhẹ tư tưởng. Đảng phải tăng cường tư tưởng giai cấp công nhân và rửa gột những tư tưởng trái với nó.

Sđd, tập 8, tr.279-280.

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, tư tưởng phải thông, phải thật thông. Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Sđd, tập 11, tr.530.

Phải đánh thông tư tưởng và động viên sáng kiến và lực lượng của toàn Đảng, toàn dân. Mọi người phải quyết tâm làm cho được, và có tin tưởng làm nhất định được.

Sđd, tập 12, tr.397.

Lãnh đạo cần phải chú trọng công tác tư tưởng, công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền.

Sđd, tập 13, tr.261.

Công tác tư tưởng, chính trị phải kết hợp chặt chẽ với công tác kế hoạch. Tư tưởng thông, mọi người hăng hái thực hiện kế hoạch mới tốt.

Sđd, tập 13, tr.25.

Phải học cách nói của quần chúng. Chớ nói như cách giảng sách. Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

Sđd, tập 5, tr.345.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cắt rời, "trông đánh xuôi, kèn thổi ngược". Như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Sđd, tập 11, tr.606.

Muốn theo đúng chính sách, phương pháp, kế hoạch, muốn lãnh đạo đúng, thì lập trường phải vững, tư tưởng phải thông. Tư tưởng và hành động phải nhất trí, lý luận và thực hành phải nhất trí, cán bộ trên dưới phải nhất trí..., thì mới chắc thành công.

Sđd, tập 8, tr.46.



NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ngày 08/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”. Bản tin SHCB trích đăng nội dung chính của Nghị quyết như sau:

Nghị quyết nêu rõ: Trong bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước.

Về mục tiêu, Nghị quyết đề ra mục tiêu tổng quát: Đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển. Quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tạo sự liên kết, lan tỏa với các khu vực kinh tế trong nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tham gia sâu các chuỗi cung ứng toàn cầu; góp phần xác lập mô hình tăng trưởng mới trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tăng cường năng lực cạnh tranh và khả năng tự chủ chiến lược, nâng cao vị thế và uy tín quốc gia; tạo động lực quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và năm 2045.

Về các mục tiêu cụ thể: a) Đến năm 2030: (1). Phân đầu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao. (2). Giai đoạn 2026 - 2030: Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đăng ký khoảng 200 - 300 tỷ USD (40 - 50 tỷ USD/năm); vốn thực hiện khoảng 150 - 200 tỷ USD (30 - 40 tỷ USD/năm). (3). 75% vốn đầu tư nước ngoài đến từ các nền kinh tế phát triển, có tiềm lực về công nghệ, vốn và quản trị hiện đại; số lượng tập đoàn đa quốc gia trong danh sách Fortune 500 có hoạt động đầu tư tại Việt Nam tăng 30%; thu

hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư các trung tâm nghiên cứu, thiết kế, đổi mới sáng tạo, dữ liệu, trụ sở khu vực, trung tâm điều hành, trung tâm ngân quỹ, trung tâm mua sắm, trung tâm dịch vụ dùng chung, trong đó có ít nhất 3 tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, văn phòng, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Việt Nam; thu hút các doanh nghiệp nước ngoài, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng có công nghệ lõi, công nghệ chuyên biệt, có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. (4). Tỷ lệ nội địa hóa trung bình trong các ngành công nghiệp chủ lực đạt từ 45 - 50%; phân đầu có khoảng 10.000 doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó có khoảng từ 500 - 1.000 nhà cung ứng cấp I. (5). Tỷ trọng lao động qua đào tạo trong cơ cấu sử dụng lao động đạt khoảng 80%; nâng cao rõ rệt tỷ lệ người Việt Nam đảm nhiệm vị trí kỹ thuật, quản lý, nghiên cứu, thiết kế, vận hành, chuỗi cung ứng trong các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao. (6). Tỷ lệ khu công nghiệp sinh thái, bao gồm chuyển đổi và thành lập mới chiếm khoảng 10% tổng số khu công nghiệp trên cả nước. (7). Phân đầu trước năm 2030, thị trường chứng khoán được tổ chức xếp hạng thị trường MSCI nâng hạng.

b) Đến năm 2045: (1). Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu; thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế. (2). Phân đầu đến năm



2045, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước; góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Để thực hiện các mục tiêu, Nghị quyết đề ra 7 nhiệm vụ: (1). Nhóm nhiệm vụ chung, trong đó tập trung vào việc: Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; Hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược. (2). Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn. (3). Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước. (4). Đổi mới, nâng cao

hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. (5). Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. (6). Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài. (7). Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. □

BBT



Chi tiết Nghị quyết số 10-NQ/TW xem tại đây.

VỀ SƠ KẾT 1 NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP

Ngày 19/6/2026, Văn phòng Trung ương Đảng vừa ban hành Thông báo số 100-TB/VPTW, thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp. Bản tin SHCB trích đăng nội dung chính như sau:

Nội dung Thông báo số 100 nêu rõ: Ngày 18/6/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp.

Sau khi nghe Ban Tổ chức Trung ương (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) trình bày dự thảo Báo cáo sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, ý kiến phát biểu của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước kết luận như sau:

1. Cơ bản thống nhất bố cục, nội dung đánh giá, nhận định trong dự thảo Báo cáo. Qua sơ kết 1 năm, toàn hệ thống chính trị đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn, cấu trúc thành công bộ máy chỉ trong thời gian ngắn.



Dự thảo Báo cáo đánh giá đầy đủ, toàn diện với kết quả nổi bật trong vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp; xác định những “điểm nghẽn”, “nút thắt” cần được tháo gỡ, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả, phát huy vai



trò, trách nhiệm người đứng đầu. Bên cạnh những kết quả bước đầu, còn nhiều vấn đề cần xem xét, sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh. Bộ máy đã được sắp xếp nhưng chất lượng vận hành chưa đồng đều. Số lượng đầu mối tổ chức bộ máy đã giảm nhưng hiệu quả quản trị chưa đạt yêu cầu. Thẩm quyền được phân cấp song nguồn lực, năng lực và công cụ thực thi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn trong giai đoạn mới.

2. Đồng ý thông qua nội dung Báo cáo sơ kết để trình Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến tại phiên họp ngày 26/6/2026. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng khẩn trương tiếp thu đầy đủ các ý kiến tại cuộc họp và hoàn thiện Báo cáo sơ kết gửi các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị cho ý kiến theo quy định.

3. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, các ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục hoàn thiện Báo cáo để trình Hội nghị sơ kết toàn quốc (ngày 1/7/2026) theo một số nội dung gợi ý định hướng như sau:

(1) Tập trung đánh giá kỹ lưỡng về tính đồng bộ, thống nhất, minh bạch, cụ thể của thể chế pháp luật hiện hành, nhất là pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số; đất đai, tài nguyên, khoáng sản, lâm nghiệp; tài chính-ngân sách; phân cấp, phân quyền và ranh giới thẩm quyền giữa Trung ương, địa phương.

(2) Đánh giá chi tiết, cụ thể về năng lực thực thi ở cấp xã so với nhiệm vụ được phân giao, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, tư pháp, công thương, nông nghiệp, môi trường, các lĩnh vực văn hóa-xã hội v.v... gắn với chỉ tiêu biên chế, số lượng cán bộ chuyên môn sâu, bố trí vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, yêu cầu thực tiễn.

(3) Xác định rõ những hạn chế, bất cập giữa quy định về một mô hình và khung phân cấp áp dụng trong thực tiễn địa phương khác nhau về trình độ phát triển, năng lực cán bộ, điều kiện địa lý và cơ sở hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin (nhất là đối với cấp xã theo các nhóm địa bàn đô thị, thành phố lớn khác biệt khu vực nông thôn, miền núi).

(4) Đánh giá kỹ lưỡng về sự phù hợp giữa phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực (nhân lực, kinh phí); trong đó, phân bổ nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã so với nhiệm vụ của cấp xã, phường.

(5) Bổ sung nhận định, đánh giá về tổ chức, hoạt động của khu vực phòng thủ, thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

(6) Đánh giá kỹ lưỡng về hiệu quả hoạt động của cơ quan tư pháp sau khi chuyển sang mô hình khu vực (sau khi kết thúc hoạt động của 3 tòa án cấp cao; 3 viện kiểm sát nhân dân cấp cao và kết thúc hoạt động của viện, tòa cấp huyện).

(7) Bổ sung đánh giá về hiệu quả, tính tự chủ, tính hợp lý của mô hình hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp.

(8) Đánh giá cụ thể, chi tiết về thực trạng hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, dữ liệu và phần mềm chuyên ngành trang bị cho chính quyền cơ sở (chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, chuyên đổi số; số lượng phần mềm nhiều, nhưng không tương thích, đồng bộ; dữ liệu chưa đầy đủ và thiếu kết nối, chia sẻ..., nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới).

(9) Đánh giá, làm rõ sự cần thiết phải tiếp tục điều chỉnh, sáp nhập một số xã, phường trên cơ sở rà soát các tiêu chí về diện tích, dân số, hạ tầng và năng lực cán bộ, yêu cầu phát triển, để phát huy lợi thế quản lý nhà nước theo quy mô và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

(10) Nghiên cứu, bổ sung thành lập đơn vị hành chính đô thị đặc biệt mang tính hạt nhân để điều phối phát triển, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm.



(11) Rà soát, nhận diện, đánh giá kỹ lưỡng các “nguy cơ” để có phương hướng, giải pháp khắc phục, điều chỉnh kịp thời: Cuộc cải cách về sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị mới chỉ dừng ở “giảm đầu môi” chưa phải là “bảo đảm nâng cao năng lực phục vụ”. Sự chênh lệch chất lượng dịch vụ công giữa đô thị lớn với vùng sâu, vùng xa; giữa nơi có năng lực số tốt với nơi còn yếu. Đội ngũ cán bộ cơ sở bị quá

tải, áp lực lớn, dễ dẫn tới tâm lý sợ sai, né việc. Ranh giới hành chính mới chưa thật sự phù hợp với không gian kinh tế, không gian đô thị, khu công nghiệp, vùng du lịch, vùng sinh thái và các hành lang phát triển. Người dân phải đi xa hơn, tiếp cận dịch vụ công khó hơn, mất nhiều thời gian, tốn kém hơn khi làm các thủ tục do tổ chức điểm phục vụ không hợp lý. □

Nguyễn Duyên

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH PHÚ THỌ, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và cụ thể hóa mục tiêu phát triển du lịch Phú Thọ tương xứng với tiềm năng, lợi thế, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Vừa qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TU, ngày 5/6/2026 về phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030. Bản tin SHCB trích đăng nội dung chính như sau:

Theo Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Xây dựng được hệ sinh thái du lịch của tỉnh phát triển toàn diện về quy mô, loại hình, sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, khả năng cạnh tranh cao. Phân đầu đưa Phú Thọ trở thành trung tâm du lịch văn hóa - lễ hội quốc gia; nơi tổ chức các sự kiện văn hóa, lễ hội, du lịch quy mô lớn, có sức lan tỏa trong nước và quốc tế; điểm đến du lịch văn hóa tín ngưỡng, sinh thái nghỉ dưỡng nổi tiếng ở miền Bắc. Du lịch Phú Thọ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với thương hiệu “Dịch vụ chất lượng - Sản phẩm khác biệt - Hiệu quả bền vững”; môi trường du lịch an toàn, thân thiện, bản sắc, hấp dẫn.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Đón ít nhất 20 triệu lượt khách, trong đó khách lưu trú khoảng 7,8 triệu lượt khách, tăng trưởng bình quân tối thiểu 7%/năm. Tổng doanh thu từ khách du lịch: Phân đầu đạt 26.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,5%/năm. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch: Phân đầu toàn tỉnh có trên 22.000 phòng (trong đó có 13 khách sạn từ 4 đến 5 sao với khoảng 2.250 phòng). Tạo việc làm: Tối thiểu 30.000 lao động trực tiếp và gián tiếp. Về văn hóa - xã hội du lịch góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, tạo

sinh kế cho cộng đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao dân trí và đời sống tinh thần của người dân. Về môi trường: Phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ môi trường; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đến năm 2030, 100% các khu, điểm du lịch; các cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy. Về an ninh, quốc phòng góp phần bảo vệ giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Phân đầu hoàn thiện các điều kiện để trình cấp có thẩm quyền công nhận khu du lịch hồ Đại Lải, khu du lịch hồ Hòa Bình là khu du lịch quốc gia; công nhận từ 01 đến 02 khu du lịch cấp tỉnh (Khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy, khu du lịch vùng cao Vân Sơn). Từng bước đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí để khu du lịch vườn Quốc gia Xuân Sơn trở thành khu du lịch quốc gia trong giai đoạn tiếp theo. 100% các địa điểm du lịch được công nhận trên địa bàn được thực hiện số hóa và cung cấp thông tin phục vụ du khách.

Để đạt được các mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp, đó là:

1. Đổi mới mạnh mẽ nhận thức, tư duy và



trách nhiệm lãnh đạo phát triển du lịch.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo đột phá, khơi thông nguồn lực.

3. Phát triển hạ tầng, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh.

4. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch.

5. Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng, bản sắc, đa dạng hóa thị trường.

6. Nâng cao hiệu lực quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số và du lịch thông minh.

7. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, nâng tầm thương hiệu du lịch Phú Thọ; tăng cường liên kết.

8. Xây dựng môi trường du lịch lành mạnh, bảo vệ tài nguyên và phát triển bền vững.

Khẳng định thương hiệu du lịch Phú Thọ

Với mục tiêu, chỉ tiêu và hệ thống giải pháp toàn diện, Phú Thọ quyết tâm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo tồn giá trị văn hóa, tạo việc làm và nâng cao vị thế của tỉnh. □

Thái Sơn



Chi tiết Nghị quyết số 29-NQ/TU xem tại đây.

TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN

Ngày 22/6/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU về lãnh đạo thực hiện các biện pháp đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030. Đây được xem là giải pháp quan trọng nhằm tháo gỡ “điểm nghẽn” trong thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai và tạo nền tảng hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh trong giai đoạn mới.

Giải phóng mặt bằng - nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng

Những năm qua, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiều dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị được triển khai, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc như tiến độ chuẩn bị hồ sơ pháp lý, quy hoạch, xác định giá đất, lập phương án bồi thường còn kéo dài; việc chuẩn bị quỹ đất tái định cư chưa chủ động; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa chặt chẽ; tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm vẫn xảy ra ở một số nơi. Đặc biệt, các hành vi xây dựng công trình, tạo lập



(ảnh minh họa, nguồn internet)

tài sản trái phép nhằm trục lợi chính sách bồi thường vẫn còn diễn ra, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

Theo Chỉ thị, công tác giải phóng mặt bằng được xác định là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến tiến độ triển khai các dự án đầu tư, hiệu quả sử dụng



đất đai và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Kết quả thực hiện giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm sẽ là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu và cán bộ, công chức hằng năm.

Chủ động chuẩn bị từ sớm, từ xa

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phù hợp với thực tiễn; bảo đảm đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và kế hoạch đầu tư công. Đồng thời, chủ động quy hoạch, chuẩn bị quỹ đất tái định cư từ sớm, đầu tư đồng bộ hạ tầng nhằm bảo đảm điều kiện sống của người dân tại nơi ở mới bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

Đối với các dự án trọng điểm, dự án động lực hoặc dự án có quy mô thu hồi đất lớn, Chỉ thị yêu cầu xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng riêng, xác định rõ phạm vi, tiến độ, nguồn kinh phí, phương án tái định cư, ổn định sinh kế cho người dân và phân công rõ trách nhiệm theo nguyên tắc “6 rõ”. Đồng thời thành lập Tổ rà soát, thẩm định cơ sở pháp lý phục vụ công tác giải phóng mặt bằng và cưỡng chế thu hồi đất để bảo đảm tính chặt chẽ, đúng quy định pháp luật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý

Một trong những điểm mới nổi bật của Chỉ thị là yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng. Tỉnh sẽ đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quy hoạch và dự án đầu tư; số hóa hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; khuyến khích thanh toán qua tài khoản để tăng tính minh bạch và thuận lợi cho người dân.

Bên cạnh đó, tỉnh sẽ xây dựng hệ thống giám sát trực tuyến tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm theo thời gian thực, cập nhật đầy đủ diện tích thu hồi, diện tích đã chi trả, số hộ còn vướng mắc và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Đây sẽ là công cụ quan trọng phục vụ công tác điều hành, giám sát, khen thưởng và xử lý trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

Lấy sự đồng thuận của Nhân dân làm nền tảng

Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan

đến dự án, phạm vi thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống. Việc công khai phải được thực hiện bằng nhiều hình thức để người dân được biết, được tham gia giám sát và phản biện.

Cùng với đó, công tác tuyên truyền, vận động và đối thoại phải được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe và giải đáp kịp thời những băn khoăn, kiến nghị chính đáng của người dân. Các cấp, ngành sẽ ưu tiên vận động, thuyết phục, tạo sự đồng thuận xã hội, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp cố tình vi phạm, cản trở việc triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết tâm tháo gỡ điểm nghẽn, tạo động lực phát triển

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi trục lợi chính sách; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và lực lượng công an nhằm bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình triển khai các dự án.

Với những nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ, quyết liệt được đề ra, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được kỳ vọng sẽ tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giải phóng mặt bằng, khơi thông nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo. □

Q.T



Chi tiết Chỉ thị số 22-CT/TU xem tại đây.



NGÀY 27/7: MỘT NGÀY ĐỂ BIẾT ƠN - MỘT ĐỜI ĐỂ TIẾP BƯỚC

Ngày 27 tháng 7 - Ngày Thương binh Liệt sĩ - là dịp để cả dân tộc Việt Nam cùng cúi đầu tưởng nhớ những người đã ngã xuống và bày tỏ lòng tri ân sâu sắc với những người đã hiến dâng máu xương cho Tổ quốc, những người đang sống tiếp với vết thương chiến tranh và rộng hơn là với tất cả những ai đã có công với cách mạng.

Mỗi năm vào tháng Bảy, Nhân dân ta lại dành những tình cảm thiêng liêng và sâu lắng nhất để tưởng nhớ, tri ân những người hy sinh vì non sông đất nước, các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh - những người đã không tiếc máu xương, tính mạng vì nền độc lập, tự do và sự bình yên của Tổ quốc. Ngày 27 tháng 7 hằng năm cũng là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thể hiện lòng biết ơn sâu nặng tới gia đình người có công với cách mạng. Truyền thống cao đẹp “uống nước nhớ nguồn” đã trở thành sợi dây thiêng liêng kết nối các thế hệ người Việt Nam, là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn để toàn dân tộc đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh, xứng đáng với những hy sinh, cống hiến to lớn của lớp lớp các thế hệ cha anh đi trước.

Lịch sử hơn 4.000 năm của dân tộc Việt Nam là bản trường ca bất diệt của lòng yêu nước, của ý chí quật cường và tinh thần đấu tranh bất khuất, là sự tri ân của những người đang sống với những người đã hiến dâng cuộc đời cho non sông đất nước. Trải qua các cuộc chiến tranh giữ nước đầy gian khổ và hy sinh, từ thời đại Hùng Vương dựng nước cho đến các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm đầy gian khó, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục trước cường quyền, chưa bao giờ lùi bước trước hiểm họa xâm lăng. Đặc biệt, trong hơn 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, 80 năm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã ngã xuống cho Tổ quốc đứng lên, cho đất nước được độc lập, hòa bình, thống nhất, cho Nhân dân được sống trong tự do, ấm no, hạnh phúc, hướng tới phồn vinh, thịnh vượng, hùng cường.

Chúng ta không thể có ngày hôm nay, không thể có một Việt Nam đổi mới, phát triển, hội nhập sâu rộng nếu không có mồ hôi, máu xương của bao thế hệ chiến sĩ cách mạng, bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, những người mẹ, người cha sẵn sàng



động viên con cháu ra trận và giành phần khó khăn, gian khổ, mất mát về mình với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “tất cả vì tiền tuyến”. Cùng với cha ông, hơn 1,2 triệu liệt sĩ, 9,2 triệu người có công với cách mạng và thân nhân người có công trên toàn quốc hiện nay, tất cả là linh hồn bất tử của dân tộc, là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Hơn 3 ngàn nghĩa trang liệt sĩ, hơn 4 ngàn công trình ghi công các liệt sĩ trên cả nước là những ngọn đuốc luôn thắp sáng chiến công và tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ; hơn 100 triệu con tim người Việt là nguồn tình cảm dạt dào, thấm đẫm đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” dành cho những người có công với nước.

Bác Hồ từng căn dặn: “Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình... Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần tự lực cánh sinh. Đối với các liệt sĩ ở mỗi địa phương, cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho Nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con của thương binh, liệt sĩ mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương phải giúp đỡ cho họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.



Thực hiện lời Bác dạy, nhiều chính sách ưu đãi đã được ban hành, rất nhiều ngôi nhà tình nghĩa, quà tặng 27/7 đã đến với các thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công trên mọi miền đất nước. Chỉ thị số 14/CT-TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng; Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng,... là nghĩa vụ, là trách nhiệm, là đạo lý, là tình cảm, là tấm lòng tri ân của Nhân dân, của Đảng, Nhà nước đối với những người đã “tận trung với nước, tận hiếu với dân” hết lòng phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

Để tiếp tục phát huy truyền thống dân tộc, theo lời Bác dạy, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các cấp ủy, chính quyền cần tiếp tục tập trung thực hiện một số công việc sau đây:

Thứ nhất: Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hội trong công tác chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người có công. Bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với thương binh, liệt sỹ, bệnh binh, người có công và thân nhân người có công, gia đình chính sách không để xảy ra sai sót, chậm trễ hay hình thức.

Thứ hai: Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người có công theo hướng công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, đồng thời mở rộng diện chính sách đối với những người có đóng góp thực sự nhưng chưa được ghi nhận đúng mức. Ưu tiên cải cách thủ tục hành chính trong xác nhận và giải quyết chế độ cho những người có đóng góp cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng, phát triển Chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba: Tập trung nguồn lực để cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình chính sách, người có công, nhất là tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới, hải đảo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng cận cứ cách mạng, vùng kháng chiến trước đây. Đây mạnh chương trình đền ơn đáp nghĩa như xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, hỗ trợ y tế, phục

hồi chức năng, đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho con em người có công.

Thứ tư: Phát huy mạnh mẽ vai trò kiểm tra, giám sát, kiến tạo của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện chính sách đối với thương binh, liệt sỹ, người có công; đồng thời phát hiện, kịp thời xử lý nghiêm những hành vi trục lợi, gian dối trong kê khai hồ sơ để hưởng ưu đãi trong chính sách xã hội.

Thứ năm: Đây mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, tri ân người có công trong toàn xã hội, nhất là trong thế hệ trẻ; lồng ghép hiệu quả vào chương trình giáo dục chính trị tư tưởng, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường, cơ quan, đơn vị. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm công dân trong thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”.

Thứ sáu: Ứng dụng công nghệ số, xây dựng hệ thống dữ liệu số hóa về người có công với cách mạng để quản lý, theo dõi, đánh giá chính sách một cách chính xác, đồng bộ và minh bạch. Kết nối liên thông giữa các cơ quan từ trung ương đến địa phương nhằm phục vụ người dân thuận tiện và hiệu quả hơn. Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, xác định danh tính liệt sỹ còn thiếu thông tin.

Thứ bảy: Tổ chức tốt các hoạt động tri ân, tưởng niệm, thăm hỏi, tôn vinh người có công với cách mạng một cách thiết thực, chu đáo, tránh hình thức, lãng phí. Phát động các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc người có công” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, quốc phòng, an ninh toàn dân và an sinh xã hội bền vững.

Các nhiệm vụ nêu trên cần được cụ thể hóa thành chương trình hành động của từng địa phương, làng xã, tổ dân phố, từng ngành, từng cơ quan đoàn thể, với tinh thần trách nhiệm cao nhất, thể hiện sâu sắc lòng biết ơn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với những hy sinh to lớn của các thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng.

Ngày 27/7, vì thế, không chỉ là một ngày lễ mà là một lời nhắc nhở thiêng liêng: khi lòng biết ơn còn hiện diện, thì dân tộc còn tiên xa. Khi đạo lý còn sáng, thì đất nước còn vững mạnh. Khi những nghĩa trang liệt sỹ vẫn được chăm sóc, là những đền đài thiêng liêng, thì Tổ quốc vẫn còn nguyên khí, vẫn còn đó sức mạnh nội sinh. □

Đức Anh



VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH, LÀM TỐT CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN CỦA ĐẢNG

Lâu nay, chúng ta thường biết đến công tác Dân vận, công tác Tuyên giáo của Đảng như là hai bộ phận chuyên môn riêng biệt, thuộc về hai cơ quan nằm trong hệ thống các cơ quan tham mưu cho cấp uỷ. Tuy nhiên, nội dung hoạt động chuyên môn của Tuyên giáo và Dân vận lại có những điểm khá gần gũi nhau. Nếu phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác Dân vận và công tác Tuyên giáo, ta sẽ dễ dàng nhận ra những điểm tương đồng, qua đó dễ vận dụng vào công việc một cách hiệu quả.

Trong tác phẩm “Dân vận” đăng trên tờ Sự thật, ngày 15-10-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”. Như vậy, “dân vận”, hiểu theo nghĩa giản dị nhất - chính là công tác tuyên truyền và vận động nhân dân. Trong bài “Người tuyên truyền và cách tuyên truyền” đăng trên báo Sự thật số 79 (từ ngày 26-6 đến ngày 9-7-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”. Từ hai khái niệm trên cho thấy, công tác Dân vận và công tác tuyên truyền (nội dung trọng tâm của công tác Tuyên giáo) có nhiều điểm tương đồng. Tất cả đều hướng đến một mục tiêu: Làm cho người dân tự giác, hăng hái tham gia cách mạng, ủng hộ cách mạng.

Ngày nay, theo yêu cầu của công việc, chúng ta đã phân ra chức năng hai lĩnh vực thuộc công tác tham mưu cho cấp uỷ là Tuyên giáo và Dân vận một cách rất rõ ràng. Theo đó, công tác Tuyên giáo tập trung vào tuyên truyền, giáo dục cho đối tượng cán bộ, đảng viên là chủ yếu, ngoài ra còn mở rộng cả tới đông đảo quần chúng nhân dân. Còn đối với công tác Dân vận, chỉ tập trung vào đối tượng là quần chúng nhân dân. Về hình thức công

tác, đối với ngành Tuyên giáo, chủ yếu là tuyên truyền; còn đối với Dân vận thì chủ yếu là vận động. Về nội dung, đối với ngành Tuyên giáo là tuyên truyền về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; còn đối với công tác Dân vận, tập trung vào vận động người dân thực hiện những nội dung cụ thể nhằm hiện thực hoá các chủ trương, đường lối đó. Tuy vậy, trong thực tiễn công tác đã cho thấy: Tuyên truyền và vận động luôn gắn chặt với nhau. Trong vận động đã có tuyên truyền để dân hiểu, và ngược lại, tuyên truyền phải gắn liền với vận động để dân theo, dân làm.

Theo Hồ Chí Minh, “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”. “Óc nghĩ” chẳng những là phải biết hoạt động một cách có chủ đích, mà xa hơn, là cần phải nắm vững những lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm vững lý luận và dựa trên thực tiễn để suy nghĩ ra những phương pháp, cách thức tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục quần chúng. Đây là yêu tố đầu tiên, mang tính xuất phát điểm. Việc nắm vững lý luận là đòi hỏi tất yếu, là một yêu cầu đối với bất kỳ lĩnh vực công tác nào của Đảng, trong đó có cả công tác dân vận và công tác tuyên giáo, và rộng hơn là yêu cầu đối với mọi cán bộ, đảng viên. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”.

“Mắt trông” là biết quan sát thực tiễn, thường xuyên sâu sát cơ sở, từ đó biết xác định được đúng, sai, nhận rõ bản chất và hiện tượng của từng sự việc. Trong công tác tuyên truyền, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh yếu tố này. Theo Hồ Chí Minh, khi đến một địa phương nào, người tuyên truyền cũng cần phải đi thăm các cụ phụ lão, các người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây cảm tình và để hiểu biết



tình hình địa phương; sau đó hiểu rõ trình độ dân nơi ấy, những phong tục, tập quán của địa phương... Nghĩa là phải nắm vững đối tượng, nắm chắc thực tiễn, trên cơ sở đó, sử dụng các phương pháp cho thích hợp với đối tượng.

“Tai nghe” là một phương pháp khoa học của công tác Dân vận, giúp người làm dân vận nắm bắt kịp thời các thông tin từ quần chúng, hiểu được những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân. Quan điểm lắng nghe thông tin, ý kiến phản hồi của đông đảo nhân dân cũng được Hồ Chí Minh đề cập trong phương pháp tuyên truyền của người cán bộ cách mạng. Người thẳng thắn chỉ ra: “Chớ có lên mặt làm “quan cách mạng”. Chớ có tưởng đi tuyên truyền đây là đi dạy người ta chứ không cần học lại người ta, lãnh đạo người ta chứ không chịu người ta phê bình”.

“Chân đi” cũng là thể hiện sự xông xáo, nhiệt tình của người cán bộ. Đi để gần dân, sát dân, chính là giúp người làm Dân vận không xa rời và lạc hậu với thực tiễn sinh động của cơ sở. “Miệng nói, tay làm” chính là thể hiện sự làm mẫu, và xa hơn là để chứng minh lời nói đi đôi với việc làm nhằm tăng tính thuyết phục. Đây cũng chính là yêu cầu quan trọng trong công tác tuyên truyền: Người cán bộ không chỉ nói, mà còn phải làm được.

Hồ Chí Minh yêu cầu bản thân người làm công tác tuyên truyền, giáo dục cũng phải là một tấm gương sáng. Theo Hồ Chí Minh, “một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Bởi vậy, muốn hướng dẫn nhân dân thì tự mình phải mực thước để người ta bắt chước. Đây là phương pháp tuyên truyền không thông qua nói, viết mà bằng việc làm, bằng hành động cụ thể, “nói đi đôi với làm”. Người tuyên truyền còn phải chú ý đề cao phương pháp nêu gương. Việc lấy gương tốt trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, những nhân tố tích cực ở cơ sở... để giáo dục là phương pháp tuyên truyền, giáo dục sinh động, có sức thuyết phục, biết dựa vào dân để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy nhiều chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đã được triển

khai hiệu quả nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò chủ thể của nhân dân. Một ví dụ điển hình là phong trào vận động người dân tự nguyện hiến đất làm đường giao thông nông thôn; tương tự, việc sáp nhập thôn, tổ dân phố ở nhiều địa phương cũng là một ví dụ điển hình về công tác dân vận trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Đặc biệt phải kể đến việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong thời gian qua. Khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, không ít người dân và cán bộ ban đầu còn băn khoăn về việc thay đổi địa giới, tổ chức bộ máy và phương thức giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, thông qua công tác tuyên truyền, vận động và giải thích rõ mục tiêu, ý nghĩa của chủ trương, người dân đã đồng thuận, ủng hộ cao. Thực tiễn cho thấy bộ máy được tinh gọn hơn, giảm đầu mối tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Đó là kết quả cụ thể của công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống. Nếu người làm công tác Đảng không bám sát thực tiễn, không nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người dân, không biết tuyên truyền, vận động để khơi gợi, phát huy sức mạnh tiềm tàng trong nhân dân, thì làm sao có thể thực hiện một chủ trương thiết thực, hiệu quả, hợp “ý Đảng, lòng dân” như vậy?

Tuyên giáo cũng như Dân vận, là những công tác hết sức quan trọng trong hệ thống các công tác tham mưu xây dựng Đảng ở các cấp. Hiện nay, bên cạnh những mặt thuận lợi là cơ bản, chúng ta cũng đang gặp phải không ít khó khăn, hạn chế trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Những chỉ dẫn nêu trên của Hồ Chí Minh về phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng là những cảm nang vô cùng quý giá, có ý nghĩa to lớn cả về thực tiễn và lý luận. Vận dụng thật tốt những chỉ dẫn đó, chẳng những sẽ giúp chúng ta làm tốt công tác Tuyên giáo, công tác Dân vận, mà còn giúp làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền ở từng địa phương, đơn vị. □

Phúc Lâm



“THỰC - ẢO ĐẢO CHIỀU” - CẢNH BÁO NGUY CƠ THAO TÚNG SỰ THẬT TRONG THỜI ĐẠI SỐ

Một đoạn video giả có thể làm rung chuyển dư luận. Một giọng nói được tạo bằng trí tuệ nhân tạo (AI) có thể khiến người thân, đồng đội, thậm chí cả cơ quan chức năng bị đánh lừa. Khi trí tuệ nhân tạo đang phát triển với tốc độ chưa từng có, ranh giới giữa thật và giả mạo cũng bị xóa nhòa với tốc độ đáng báo động. Đằng sau những tiện ích công nghệ là nguy cơ thao túng sự thật, dẫn dắt nhận thức, làm xói mòn niềm tin xã hội và tạo ra những hệ lụy nghiêm trọng đối với an ninh tư tưởng, an ninh quốc gia trong thời đại số.

Cuộc chiến mới trên không gian mạng

Lịch sử từng chứng kiến nhiều cuộc cách mạng công nghệ làm thay đổi thế giới. Nhưng chưa có giai đoạn nào ranh giới giữa thật và giả lại bị xóa nhòa nhanh như hiện nay. Chỉ với vài thao tác trên điện thoại, một người bình thường cũng có thể tạo ra video lãnh đạo phát biểu điều chưa từng nói, dựng hiện trường giả, tạo giọng nói giống hệt người thân hoặc “hô biến” một bức ảnh thành chứng cứ giả mạo. Điều đáng sợ nằm ở chỗ: Công nghệ càng thông minh, con người càng khó nhận diện sự thật.

Nếu trước đây, tin giả thường sơ sài, dễ phát hiện thì nay deepfake, AI tạo sinh và các nền tảng xử lý hình ảnh, âm thanh đã tạo ra những sản phẩm giả mạo gần như hoàn hảo. Không ít video giả hiện nay có độ chân thực đến mức ngay cả chuyên gia công nghệ nếu không có công cụ kiểm chứng cũng khó phát hiện bằng mắt thường. Đó không còn là chuyện của vài trò lừa đảo cá nhân. Đây là sự dịch chuyển nguy hiểm của cả môi trường thông tin toàn cầu.

Thực tế thời gian qua cho thấy, nhiều vụ lừa đảo sử dụng AI đã gây chấn động dư luận. Không ít người dân bị mất hàng trăm triệu đồng chỉ vì nhận cuộc gọi video có hình ảnh

và giọng nói giống hệt người thân đang “cầu cứu”. Có trường hợp đối tượng sử dụng AI ghép hình ảnh lãnh đạo, cán bộ để tán phát thông tin sai sự thật, gây hoang mang dư luận. Nguy hiểm hơn, sự phát triển của công nghệ đang tạo ra một kiểu “sự thật nhân tạo”, nơi cảm xúc, nhận thức và hành vi xã hội có thể bị dẫn dắt bằng những thông tin được dựng lên có chủ đích. Trên không gian mạng, thông tin giờ đây không còn đơn thuần là thông tin mà trở thành công cụ tác động tâm lý, điều hướng nhận thức và thao túng dư luận.

Nhiều chuyên gia cảnh báo, thế giới đang bước vào thời kỳ mà “ai kiểm soát được dữ liệu và thuật toán, người đó có khả năng kiểm soát nhận thức xã hội”. Ông Lê Quang Tự Do, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), từng cảnh báo: “Tin giả hiện nay không còn là những thông tin thất thiệt đơn lẻ. Nó được tổ chức bài bản, tận dụng AI để tăng tốc độ lan truyền và đánh trúng tâm lý đám đông. Điều nguy hiểm nhất là làm cho người dân mất khả năng nhận diện đâu là thật, đâu là giả”.

Nhận định ấy phản ánh đúng thực tế đang diễn ra. Không gian mạng ngày nay không chỉ là nơi trao đổi thông tin mà đã trở thành “chiến trường nhận thức” khốc liệt. Ở đó, sự thật bị cạnh tranh bởi vô số “sự thật nhân tạo”; ở đó, tốc độ lan truyền nhiều khi quan trọng hơn độ chính xác; ở đó, cảm xúc đám đông có thể bị kích hoạt chỉ bằng vài giây video được cắt ghép có chủ đích. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của thuật toán mạng xã hội, những nội dung gây sốc, gây tranh cãi, kích động cảm xúc tiêu cực thường được lan truyền nhanh hơn thông tin chính thống. Điều này tạo ra môi trường cực kỳ thuận lợi cho các chiến dịch bóp méo sự thật, thao túng nhận thức cộng đồng.

Đáng báo động hơn, nhiều đối tượng chống



phá đã tận dụng AI và công nghệ số để tạo dựng “bằng chứng giả”, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bôi nhọ lãnh đạo; kích động tâm lý hoài nghi trong xã hội. Chiêu trò ấy không mới, nhưng thủ đoạn hiện nay tinh vi và nguy hiểm hơn rất nhiều. Nếu trước đây, các luận điệu xuyên tạc thường mang tính áp đặt, cực đoan, dễ bị nhận diện thì nay được “bọc đường” bằng hình ảnh, video, giọng nói tưởng như hoàn toàn xác thực. Đó là lý do vì sao cuộc đấu tranh chống thông tin sai lệch hiện nay không còn là câu chuyện kỹ thuật đơn thuần mà là nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ niềm tin xã hội và giữ vững an ninh quốc gia trên không gian mạng.

Khi AI thao túng cả cảm xúc con người

Điều nguy hiểm nhất của thời đại “thực-ảo đảo chiều” không nằm ở công nghệ giả mạo mà là con người bắt đầu mất khả năng tin vào sự thật. Một xã hội sẽ rơi vào khủng hoảng nếu người dân không còn biết đâu là thật, đâu là giả; khi mọi thông tin đều bị nghi ngờ; khi cảm xúc lấn át lý trí và niềm tin bị bào mòn từng ngày. Đó chính là hệ lụy sâu xa mà AI và mạng xã hội đang tạo ra.

PGS, TS Trần Quang Diệu, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Chuyển đổi số (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) nhận định: “Điều đáng sợ nhất không phải là một video giả mà là việc người xem tin nó là thật”. Câu nói ấy cho thấy bản chất thật sự của cuộc chiến hôm nay: Cuộc chiến giành quyền kiểm soát nhận thức xã hội.

Nhìn rộng ra thế giới, nhiều quốc gia đã phải đối mặt với những chiến dịch thao túng thông tin quy mô lớn thông qua mạng xã hội và AI. Từ can thiệp bầu cử, kích động biểu tình đến lan truyền thuyết âm mưu, các chiến dịch này đều hướng tới mục tiêu làm suy giảm niềm tin xã hội và gây chia rẽ cộng đồng. Ở Việt Nam, các thế lực thù địch cũng đang triệt để lợi dụng môi trường số để chống phá.

Chúng tạo dựng các “chuyên gia giả”, “nhân

chứng giả”, sử dụng hình ảnh cắt ghép, video sai lệch nhằm bóp méo bản chất sự việc, xuyên tạc các vấn đề chính trị, xã hội nhạy cảm. Mục tiêu cuối cùng không đơn thuần là câu view hay trục lợi mà sâu xa hơn là tạo tâm lý hoài nghi, kích động bất mãn, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đây chính là biểu hiện nguy hiểm của chiến tranh thông tin trong thời đại số.

Nhiều chuyên gia về công nghệ thông tin cảnh báo: AI là công nghệ mang tính đột phá nhưng nếu không được kiểm soát đúng hướng sẽ tạo ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng đối với xã hội. Trong môi trường số, niềm tin là tài sản vô cùng quan trọng. Nếu niềm tin bị phá vỡ bởi thông tin giả và công nghệ giả mạo, hậu quả sẽ không chỉ dừng ở không gian mạng.

Thực tế cho thấy, nhiều vụ tin giả đã gây hậu quả nghiêm trọng ngoài đời thực: Thị trường biến động, doanh nghiệp lao đao, cá nhân bị xúc phạm danh dự, thậm chí gây mất ổn định xã hội. Đặc biệt nguy hiểm là xu hướng “nghiện thông tin cảm xúc” trên mạng xã hội; không ít người hiện nay tiếp nhận thông tin theo cảm tính thay vì kiểm chứng nguồn tin. Những nội dung gây phẫn nộ, kích động hoặc giật gân thường được lan truyền với tốc độ chóng mặt. Trong môi trường ấy, AI trở thành “vũ khí cộng hưởng” cực kỳ nguy hiểm, giúp tạo nội dung nhanh hơn, giả hơn, đánh trúng tâm lý hơn và lan truyền mạnh hơn. Đó là lý do nhiều chuyên gia an ninh mạng nhận định, nguy cơ lớn nhất của AI hiện nay không chỉ là thay thế lao động mà là khả năng thao túng nhận thức xã hội trên diện rộng.

Giữ vững “lá chắn sự thật” trong kỷ nguyên AI

Không thể ngăn cản sự phát triển của công nghệ, càng không thể quay lưng với AI. Vấn đề cốt lõi là phải kiểm soát công nghệ bằng pháp luật, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Muốn bảo vệ sự thật trong thời đại số, trước hết cần xây dựng “lá chắn nhận thức” đủ mạnh cho cộng đồng. Mỗi cán bộ, đảng viên và người



dân phải trở thành một “bộ lọc thông tin” có trách nhiệm, không vội tin, không vội chia sẻ, không tiếp tay lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng...

Trong cuộc chiến chống tin giả hiện nay, báo chí chính thống giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Không chỉ cung cấp thông tin chính xác, báo chí còn phải đi đầu trong định hướng dư luận, phản bác các luận điệu xuyên tạc và củng cố niềm tin xã hội.

Trong môi trường mà “sự thật nhân tạo” đang bủa vây, báo chí cách mạng càng phải giữ vững vai trò là “ngọn đèn dẫn đường thông tin”. Cùng với đó, Nhà nước cần hoàn thiện hành lang pháp lý đối với các hành vi lợi dụng AI để lừa đảo, xuyên tạc, bôi nhọ hoặc chống phá.

Nhiều quốc gia trên thế giới đã bắt đầu xây dựng quy định riêng đối với deepfake và nội dung do AI tạo ra. Việt Nam cũng cần sớm có cơ chế quản lý phù hợp để ngăn chặn nguy cơ công nghệ bị sử dụng sai mục đích.

Theo PGS, TS Trần Quang Diệu, muốn chống lại các nguy cơ từ AI thì phải dùng chính công nghệ để bảo vệ xã hội. “AI có thể tạo ra nội dung giả, nhưng AI cũng có thể được dùng để phát hiện giả mạo. Quan trọng

là phải đầu tư đúng mức cho hệ thống bảo vệ an ninh mạng và xác thực thông tin”. Bên cạnh giải pháp kỹ thuật, điều quan trọng hơn cả là giữ vững nền tảng giá trị và bản lĩnh của con người trước “con lốc thông tin” thời đại số.

Một xã hội có bản lĩnh sẽ không dễ bị thao túng; một cộng đồng có tri thức số sẽ không dễ bị dẫn dắt bởi tin giả; một nền báo chí có trách nhiệm sẽ không dễ sự thật bị bóp méo. Cuộc đấu tranh chống thông tin giả, chống thao túng nhận thức hôm nay thực chất là cuộc đấu tranh bảo vệ sự thật, bảo vệ niềm tin và bảo vệ nền tảng tư tưởng của xã hội.

Đó không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chức năng, của các cơ quan báo chí hay chuyên gia công nghệ mà là trách nhiệm của mọi công dân hiện nay. Bởi nếu để “thực-ảo đảo chiều”, nếu để sự giả dối lấn át sự thật, hậu quả nguy hiểm nhất sẽ không nằm ở vài đoạn video giả hay vài tin đồn thất thiệt mà là sự xói mòn niềm tin xã hội, sự lệch chuẩn trong nhận thức và nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” ngay từ trong tư duy con người, đó mới là điều đáng lo nhất. □

Thảo Nguyên

SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ VỚI TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

ThS. Đào Thị Ngọc Bích

Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia đang làm thay đổi mạnh mẽ cách con người học tập, làm việc và giao tiếp. Đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì nhất là sinh viên ngành kỹ thuật, không gian mạng không chỉ là nơi giải trí mà còn là giảng đường thứ hai. Tuy nhiên, internet và mạng xã hội cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ như tin giả, thông tin sai

sự thật, các nội dung độc hại và những luận điệu xuyên tạc ảnh hưởng lớn đến nhận thức và tư tưởng của sinh viên. Trước thực trạng trên, sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, nhất là sinh viên khối ngành kỹ thuật xem việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng vừa là trách nhiệm công dân, vừa là cơ hội để phát huy kiến thức công nghệ, kỹ năng số và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng.



1. Vai trò của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, đặc biệt là sinh viên ngành kỹ thuật trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Sinh viên ngành kỹ thuật trường Đại học Công nghiệp Việt Trì là lực lượng trẻ năng động, được đào tạo theo định hướng ứng dụng và thực hành nghề nghiệp, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Trong những năm qua, sinh viên nhà trường tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng bằng các hành động rất thiết thực như chủ động kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, tích cực lan tỏa những thông tin chính thống, những tấm gương người tốt việc tốt và các hoạt động ý nghĩa của nhà trường, địa phương, không tham gia bình luận, chia sẻ các nội dung chưa được xác thực, kịp thời báo cáo những tài khoản giả mạo, thông tin sai sự thật hoặc nội dung độc hại trên các nền tảng số. Do có lợi thế đặc biệt nhờ hiểu công nghệ và tư duy logic, sinh viên có thể sử dụng các công cụ kiểm tra nguồn tin, phân tích hình ảnh giả mạo, nhận diện tài khoản ảo hoặc các website không đáng tin cậy.

Được trang bị các kiến thức về lập trình, điện - điện tử và cơ khí nên sinh viên dễ dàng hình thành tư duy kiểm chứng dữ liệu và lập luận logic, tích cực nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, trực tiếp sáng tạo và chia sẻ nội dung trên mạng xã hội. Thông qua các nhóm facebook, zalo của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các câu lạc bộ công nghệ trong trường, sinh viên các khoa Kỹ thuật Hóa học, Điện, Cơ khí - Ôtô, Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ, Kinh tế tích cực lan tỏa những câu chuyện đẹp, những tấm gương vượt khó trong học tập và những hoạt động tình nguyện ý nghĩa đến cộng đồng. Mỗi bài viết, hình ảnh, video hay bình luận tích cực trên không gian mạng đều góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp về quê hương, đất nước, con người Việt Nam cũng như những thành tựu trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Việc chia sẻ thông tin tích cực, chính

xác và có trách nhiệm không chỉ thể hiện ý thức chính trị công dân của sinh viên Nhà trường mà còn phản ánh bản lĩnh, văn hóa ứng xử và trách nhiệm xã hội của tuổi trẻ trường Đại học Công nghiệp Việt Trì trong thời đại số, thể hiện khát vọng cống hiến, khát vọng nghề nghiệp của sinh viên khi được đào tạo trong môi trường giáo dục gắn với thực tiễn và chuyển đổi số. Hiện nay, mỗi sinh viên Nhà trường đều hiểu rằng một kỹ sư giỏi không chỉ có kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn phải có trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp và đạo đức số, những phẩm chất ngày càng được các cơ quan, doanh nghiệp và nhà tuyển dụng coi trọng trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ.

Mặc dù có nhiều lợi thế về kiến thức công nghệ, kỹ năng số và khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng, song việc phát huy vai trò của sinh viên ngành kỹ thuật trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng vẫn còn gặp không ít khó khăn. Nguyên nhân là do, những hình ảnh cắt ghép, những thông tin trái chiều, những phát ngôn tiêu cực xuất hiện khá phổ biến trên các nền tảng mạng xã hội trong khi vẫn còn một bộ phận sinh viên kỹ năng nhận diện, sàng lọc và kiểm chứng thông tin còn hạn chế, nhận thức về trách nhiệm công dân trên không gian mạng chưa đầy đủ dẫn đến nguy cơ tiếp nhận hoặc chia sẻ những thông tin chưa được xác thực. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, kỹ năng số và trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ không gian mạng lành mạnh và đáng tin cậy.

2. Giải pháp nâng cao vai trò của sinh viên ngành kỹ thuật trường Đại học Công nghiệp Việt Trì trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Một là, nâng cao nhận thức chính trị và tư tưởng cho sinh viên

Học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, củng cố niềm tin vào



con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là việc làm quan trọng của mỗi sinh viên. Việc trang bị kiến thức lý luận chính trị giúp sinh viên nâng cao nhận thức, biết phân biệt đúng - sai, nhận diện các luận điệu xuyên tạc, chống phá trên không gian mạng là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Bên cạnh đó sinh viên cần chủ động tìm hiểu và nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua sách, báo, tài liệu chính thống của Đảng để có nhận thức đầy đủ, khách quan về tình hình đất nước và các vấn đề xã hội. Hiểu đúng bản chất các vấn đề chính trị - xã hội, sinh viên sẽ sử dụng mạng xã hội một cách tinh táo, có trách nhiệm, đồng thời tích cực lan tỏa thông tin chính thống góp phần giữ gìn sự ổn định xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số.

Hai là, rèn luyện kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, có trách nhiệm

Trong thời đại số, mạng xã hội là môi trường tiếp nhận và lan truyền thông tin với tốc độ rất nhanh. Mỗi sinh viên cần rèn luyện kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn và có trách nhiệm, bắt đầu từ những việc rất nhỏ như kiểm tra nguồn trước khi chia sẻ, không hòa theo các bình luận tiêu cực, chủ động báo cáo nội dung độc hại và lan tỏa những thông tin tích cực về nhà trường, quê hương và đất nước. Trước khi chia sẻ thông tin, cần kiểm tra nguồn tin, đối chiếu với các kênh chính thống, tránh lan truyền những nội dung chưa được xác thực. Việc sử dụng mạng xã hội văn minh, tinh táo và đúng pháp luật giúp bảo vệ bản thân sinh viên trước những rủi ro trên môi trường số, góp phần xây dựng môi trường số an toàn hơn cho chính mình, cho nhà trường và cho xã hội.

Ba là, không ngừng nâng cao trình độ công nghệ và kiến thức về an ninh mạng

Chủ động học tập kiến thức liên quan đến bảo mật thông tin, an toàn hệ thống, quản trị mạng và an toàn dữ liệu. Đây là kiến thức cần thiết để mỗi sinh viên có thể tự bảo vệ mình và góp phần bảo vệ cộng đồng trong môi trường số. Biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn thông qua việc sử dụng và phát triển

các giải pháp công nghệ nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu tổ chức cũng như an toàn của hệ thống thông tin.

Bốn là, chủ động đấu tranh với thông tin sai trái bằng tinh thần xây dựng và trách nhiệm

Sinh viên cần xây dựng thái độ ứng xử văn minh, lịch sự khi tham gia các hoạt động trên mạng xã hội, tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực đạo đức trong môi trường số. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp, hạn chế hành vi tiêu cực công kích, phát ngôn thiếu kiểm soát, xây dựng không gian mạng lành mạnh và tích cực. Đấu tranh phản đối các quan điểm sai trái một cách tinh táo, có cơ sở lý luận, giữ thái độ xây dựng, ôn hòa, tránh cực đoan hoặc gây tranh cãi không cần thiết, tích cực bảo vệ môi trường thông tin an toàn, minh bạch.

Tóm lại, trong thời đại chuyển đổi số mỗi sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì không chỉ là người học tập và sử dụng công nghệ mà còn là một công dân số có trách nhiệm. Trong những năm gần đây, sinh viên nhà trường đã tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng bắt đầu từ những việc làm rất cụ thể như tiếp nhận thông tin có chọn lọc, kiểm chứng trước khi chia sẻ, ứng xử văn minh trên mạng xã hội và lan tỏa những giá trị tích cực đến cộng đồng. Với kiến thức chuyên môn, kỹ năng công nghệ và tinh thần tuổi trẻ, sinh viên ngành kỹ thuật Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì hoàn toàn có thể trở thành lực lượng tiên phong trong xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ mới. □

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 35-NQ/TW (2018), *Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
2. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2021), *Tài liệu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên Việt Nam trong thời kỳ mới*, Hà Nội.
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Cẩm nang nhận diện và phòng chống thông tin xấu độc trên không gian mạng*, Hà Nội.



TỈNH PHÚ THỌ DẤU ẤN HỘI THI BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI NĂM 2026

Lương Đức Minh

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi

Trong hệ thống phương thức lãnh đạo của Đảng, công tác tuyên truyền luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Một chủ trương đúng đắn, một nghị quyết có tầm nhìn chiến lược sẽ chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu đúng, đồng thuận và tích cực triển khai trong thực tiễn. Chính vì vậy, tuyên truyền không chỉ là quá trình truyền tải thông tin mà còn là cầu nối giữa ý Đảng với lòng dân, giữa mục tiêu chiến lược với hành động cụ thể trong cuộc sống.

Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, yêu cầu đổi mới công tác tư tưởng, tuyên truyền ngày càng trở nên cấp thiết. Từ thực tiễn đó, Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 được tổ chức không chỉ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền mà còn tạo nên một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, góp phần lan tỏa những nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Từ cấp xã, phường đến cấp tỉnh: Một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng

Thực hiện Kế hoạch của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi toàn quốc năm 2026 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành Kế hoạch tổ



chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Hội thi không đơn thuần là hoạt động mang tính phong trào mà phải trở thành diễn đàn nghiệp vụ thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và đổi mới công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

Điểm đáng chú ý là Hội thi được triển khai theo hướng rộng khắp, từ cơ sở đến cấp tỉnh. Cách làm này không chỉ tạo cơ hội cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các địa phương được tham gia, cọ xát, rèn luyện kỹ năng mà còn góp phần đưa nội dung nghị quyết đến gần hơn với cơ sở.

Trong tổng số 152 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, có 32 đảng bộ tổ chức hội thi cấp xã, phường với tổng số 310 thí sinh dự thi; 119 đơn vị chọn cử thí sinh tham gia hội thi cấp khu vực. Đây là con số cho thấy sức lan tỏa và sự quan tâm của các cấp ủy đối với hoạt động có ý nghĩa chính trị quan trọng này. Ba hội thi



khu vực được tổ chức tại Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình đã thu hút 151 báo cáo viên, tuyên truyền viên tham gia tranh tài.

Đằng sau những con số ấy là hàng trăm giờ nghiên cứu tài liệu, xây dựng đề cương, chuẩn bị bài giảng, thiết kế hình ảnh minh họa và luyện tập kỹ năng thuyết trình. Mỗi thí sinh mang đến Hội thi không chỉ là kiến thức lý luận mà còn là những trải nghiệm thực tiễn từ chính địa phương, cơ quan, đơn vị nơi mình công tác.

Đổi mới phương pháp, mang hơi thở cuộc sống vào từng bài thuyết trình

Một trong những điểm nổi bật của Hội thi năm nay là tính thực tiễn được thể hiện rất rõ trong nội dung dự thi. Nếu như trước đây, các chuyên đề tuyên truyền nghị quyết thường thiên về trình bày lý luận thì tại Hội thi lần này, nhiều báo cáo viên đã lựa chọn cách tiếp cận mới, lấy thực tiễn làm điểm tựa để làm sáng rõ nội dung nghị quyết. Điều đáng ghi nhận là các thí sinh tham dự Hội thi đều thể hiện sự chuẩn bị nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao và sự đầu tư công phu. Không chỉ thể hiện kiến thức chính trị vững vàng, nhiều thí sinh còn cho thấy khả năng liên hệ thực tiễn sâu sắc, cách trình bày sinh động, gần gũi.

Những vấn đề được quan tâm như chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền số, phát triển công nghiệp văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới... đã được phân tích dưới góc nhìn gắn với thực tiễn địa phương. Các bài thuyết trình không dừng lại ở việc nêu chủ trương mà còn chỉ ra những kết quả đạt được, những khó khăn đang đặt ra và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Điều này cho thấy một chuyển biến quan trọng trong tư duy tuyên truyền: Nghị quyết

không còn là những nội dung mang tính khái quát, xa rời thực tiễn mà được cụ thể hóa bằng những câu chuyện, những con số và những vấn đề gần gũi với đời sống hằng ngày. Thông qua cách tiếp cận đó, người nghe dễ dàng nhận thấy mối liên hệ giữa các mục tiêu phát triển của đất nước với những thay đổi đang diễn ra tại địa phương mình.

Một điểm sáng khác của Hội thi năm 2026 là sự đổi mới mạnh mẽ trong phương pháp truyền đạt. Các thí sinh đã mạnh dạn đổi mới phương pháp trình bày, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng slide trình chiếu với đa dạng hình ảnh, âm thanh, số liệu, video, đồ họa, số liệu trực quan... được sử dụng linh hoạt, giúp bài thuyết trình sinh động và hấp dẫn hơn. Nội dung bài thi kết hợp giữa đề cương, thuyết trình, trả lời câu hỏi. Qua đó, những nội dung vốn được xem là mang tính lý luận đã trở nên gần gũi hơn, dễ tiếp nhận hơn, giúp người nghe cảm nhận rõ hơn sự gắn bó giữa nghị quyết của Đảng với cuộc sống hằng ngày.

Sự đổi mới này phản ánh yêu cầu tất yếu của công tác tuyên truyền trong thời đại số. Khi người dân có rất nhiều lựa chọn thông tin, người làm công tác tuyên truyền không thể chỉ dựa vào cách truyền đạt truyền thống mà cần đổi mới tư duy, phương pháp và kỹ năng để tạo sức hấp dẫn và khả năng thuyết phục. Bởi lẽ, trong tuyên truyền, điều quan trọng không chỉ là truyền đạt đúng mà còn phải truyền đạt hiệu quả.

Hội tụ những gương mặt tiêu biểu

Từ kết quả của các hội thi khu vực, Ban Tổ chức đã lựa chọn 15 thí sinh xuất sắc nhất tham dự vòng chung kết cấp tỉnh. Đây là những gương mặt tiêu biểu đại diện cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của tỉnh. Không chỉ có nền tảng kiến thức chính trị vững vàng, các thí sinh còn thể hiện khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và truyền đạt thông tin một cách thuyết phục.



Tại vòng chung kết, các thí sinh tranh tài ở ba phần thi gồm: Xây dựng đề cương, thuyết trình và trả lời câu hỏi. Các chuyên đề được lựa chọn tập trung vào những nội dung lớn, có tính thời sự và định hướng phát triển lâu dài như công tác đối ngoại trong kỷ nguyên vươn mình, phát triển công nghiệp văn hóa, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn...

Qua đánh giá của Ban Giám khảo, chất lượng thí sinh năm nay được nâng lên rõ rệt cả về kiến thức chuyên môn, kỹ năng trình bày. Các thí sinh không chỉ nắm chắc kiến thức mà còn biết vận dụng linh hoạt vào thực tiễn công tác, đời sống xã hội. Nhiều bài thuyết trình thể hiện tư duy đổi mới, cách tiếp cận sáng tạo, khả năng phân tích vấn đề gắn với thực tiễn địa phương, để lại ấn tượng sâu sắc về khả năng sáng tạo và sự đầu tư công phu.

Đây chính là yếu tố quan trọng giúp công tác tuyên truyền nghị quyết trở nên sinh động, thuyết phục hơn.

Ban Tổ chức đã trao 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 09 giải Khuyến khích cho các thí sinh xuất sắc. Hai thí sinh có thành tích cao nhất được lựa chọn tham dự Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cấp khu vực do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức.

Bài học từ thực tiễn

Từ thực tiễn tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 có thể rút ra một số kinh nghiệm quan trọng.

Thứ nhất, cần phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả của Hội thi. Khi cấp ủy nhận thức đầy đủ vai trò của công tác tuyên truyền miệng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng thì việc triển khai sẽ đi vào chiều sâu, thực chất.

Thứ hai, công tác tổ chức cần được chuẩn bị khoa học, chặt chẽ từ xây dựng kế hoạch, ban hành thể lệ, lựa chọn thí sinh, hướng dẫn nội dung đến công tác tuyên truyền, cơ sở vật chất. Ban Tổ chức Hội thi đã chủ động theo dõi, chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đồng thời hướng dẫn, góp ý để thí sinh hoàn thiện đề cương, lựa chọn nội dung trọng tâm, nâng cao kỹ năng thuyết trình.

Thứ ba, yếu tố quyết định thành công vẫn là chất lượng của chính đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Mỗi thí sinh cần có sự tâm huyết, trách nhiệm, nghiên cứu sâu nghị quyết, hiểu thực tiễn cơ sở, biết lựa chọn cách truyền đạt phù hợp với từng đối tượng người nghe. Một báo cáo viên giỏi không chỉ là người nói hay, mà phải là người hiểu sâu vấn đề, biết kết nối giữa lý luận và thực tiễn, biết biến những nội dung lớn thành những câu chuyện gần gũi với đời sống Nhân dân.

Đề nghị quyết trở thành hành động

Có thể nói, giá trị lớn nhất mà Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 mang lại không chỉ nằm ở những giải thưởng hay những danh hiệu được trao. Điều quan trọng hơn là Hội thi đã góp phần khơi dậy tinh thần học tập, nghiên cứu nghị quyết; tạo môi trường để đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nâng cao trình độ, kỹ năng và bản lĩnh chính trị; đồng thời lan tỏa những nội dung cốt lõi của nghị quyết đến đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội và các nền tảng số ngày nay đã làm thay đổi căn bản phương thức tiếp nhận thông tin của người dân. Chỉ với một thiết bị thông minh, mỗi người có thể tiếp cận lượng thông tin rất lớn trong thời gian ngắn, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức trước những thông tin sai lệch, quan điểm xuyên tạc, luận điệu chống phá trên



không gian mạng, gây tác động không nhỏ đến nhận thức xã hội nếu không được định hướng kịp thời.

Trong bối cảnh đó, công tác tuyên truyền miệng càng khẳng định vai trò quan trọng. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được xác định là lực lượng nòng cốt trên mặt trận tư tưởng của Đảng; là những người trực tiếp đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội và khơi dậy khát vọng phát triển trong cộng đồng.

Khi nghị quyết được truyền tải bằng tri thức, trách nhiệm và sự thấu hiểu thực tiễn, nghị quyết sẽ đi vào cuộc sống một cách tự nhiên và hiệu quả hơn. Đó cũng chính là mục tiêu cao nhất của công tác tuyên truyền: Tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận về ý chí và thống nhất trong hành động.

Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 được tổ chức không chỉ là một cuộc thi về kỹ năng thuyết trình, mà còn là dịp để nhìn nhận, đánh giá thực chất năng lực, bản lĩnh, sự sáng tạo của đội ngũ làm công tác tuyên truyền trong tình hình mới, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ báo cáo viên ngày càng bản lĩnh, chuyên nghiệp, sáng tạo; đồng thời củng cố “trận địa tư tưởng” của Đảng từ cơ sở.

Từ thành công của Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 có thể tin tưởng rằng đội ngũ làm công tác tuyên truyền của tỉnh sẽ tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trên mặt trận tư tưởng, góp phần đưa chủ trương của Đảng đến với cuộc sống, củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển trong giai đoạn mới. □

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG SINH HOẠT CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ TỈNH PHÚ THỌ THEO QUY ĐỊNH SỐ 19-QĐ/TW - LÁ CHẴN THÉP BẢO VỆ ĐẢNG

ThS. Tổng Thị Bích Thủy

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh

Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng là văn bản chuyên đề đầu tiên quy định toàn diện lĩnh vực đặc biệt quan trọng này. Quy định tạo cơ sở chính trị - pháp lý thống nhất nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Trên cơ sở thực tiễn sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm đưa các nội dung của Quy định 19 vào sinh hoạt chi bộ, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng trong giai đoạn mới.

Quy định số 19-QĐ/TW - Bước phát triển mới trong công tác chính trị, tư tưởng của Đảng

Chi bộ là nền tảng của Đảng, là nơi trực tiếp giáo dục, rèn luyện và quản lý đảng viên. Trong bối cảnh chuyển đổi số, sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội, công tác chính trị, tư tưởng đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức. Các thông tin đa chiều, kể cả thông tin sai trái, xuyên tạc xuất hiện ngày càng tinh vi, đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, định hướng tư tưởng.

Ra đời trong bối cảnh đó, Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp



hành Trung ương đã tạo dấu mốc quan trọng trong công tác chính trị, tư tưởng của Đảng với nhiều nội dung đổi mới nổi bật.

Trước hết, đây là lần đầu tiên Trung ương ban hành một quy định chuyên đề toàn diện về công tác chính trị, tư tưởng. Quy định đã hệ thống hóa đầy đủ mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm, tạo hành lang thống nhất trong toàn Đảng.

Hai là, chính thức xác lập là xác lập rõ “4 kiên định” - điểm đột phá quan trọng gồm: kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Đây được xác định là nền tảng tư tưởng và nguyên tắc hành động xuyên suốt của toàn Đảng.

Ba là, chuyển mạnh từ tuyên truyền sang quản trị tư tưởng bằng dữ liệu số

Quy định 19 thể hiện tư duy quản trị hiện đại khi yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác tư tưởng, chủ động nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng và định hướng dư luận xã hội. Đây là sự chuyển biến từ phương thức “tuyên truyền, giáo dục” sang “quản trị, dự báo và định hướng tư tưởng”.

Bốn là, gắn công tác chính trị, tư tưởng với kết quả thực hiện nhiệm vụ

Đây là điểm rất mới, Quy định 19-QĐ/TW nhấn mạnh: Không chỉ đánh giá nhận thức và không đánh giá việc học nghị quyết. Mà phải đánh giá bằng kết quả công việc, bằng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và sự hài lòng của Nhân dân. Như vậy, đây chính là quá trình chuyển từ đánh giá “học tập” sang đánh giá “hành động và kết quả”.

Năm là, đưa truyền thông chính trị hiện đại trở thành nhiệm vụ thường xuyên. Quy định lần

đầu giải thích và quy định rõ khái niệm: Truyền thông chính trị; Thông tin tích cực; Thông tin xấu độc; Dư luận xã hội. Quy định yêu cầu: Chủ động cung cấp thông tin chính thống, truyền thông nhanh hơn, hiệu quả hơn, không để các nguồn tin sai lệch dẫn dắt dư luận.

Sáu là, về công tác khen thưởng, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác chính trị, tư tưởng

Cấp ủy các cấp có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung công tác chính trị, tư tưởng, những điều đảng viên không được làm và chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; theo dõi, đánh giá cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm của cán bộ, đảng viên.

Những nội dung đổi mới trên cho thấy Quy định số 19-QĐ/TW là bước phát triển quan trọng trong tư duy lãnh đạo của Đảng, là một trong những quy định có tính hệ thống, toàn diện và mang nhiều nội dung đổi mới nhất về công tác chính trị, tư tưởng từ trước đến nay đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong điều kiện chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Thực tiễn sinh hoạt chi bộ ở Đảng bộ tỉnh Phú Thọ

Đảng bộ tỉnh Phú Thọ được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 152 đảng bộ trực thuộc, 2.386 tổ chức cơ sở đảng, 6.223 chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở, với tổng số 264.085 đảng viên; riêng quý I năm 2026 đã kết nạp mới 1.397 đảng viên.

Sau gần 8 năm thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt chính trị, tư tưởng trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức của cấp ủy, bí thư chi bộ và đảng viên được nâng lên; nền nếp sinh hoạt được duy trì tương đối nghiêm túc;



việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy một số hạn chế cần khắc phục. Ở một số nơi, nội dung sinh hoạt tư tưởng còn mang tính hình thức; công tác chuẩn bị chưa kỹ; việc thảo luận, trao đổi chưa thực sự sâu sắc. Một số chi bộ còn lỏng ghép sinh hoạt đảng với sinh hoạt chuyên môn; sinh hoạt chuyên đề còn nặng về lý thuyết, thiếu tính chiến đấu và chưa gắn chặt với những vấn đề thực tiễn đặt ra ở cơ sở...

Trong bối cảnh tỉnh Phú Thọ đang triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện các mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong chi bộ càng trở nên cấp thiết. Đây không chỉ là yêu cầu của công tác xây dựng Đảng mà còn là giải pháp quan trọng nhằm tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong sinh hoạt chi bộ

Đề đưa Quy định số 19-QĐ/TW vào cuộc sống, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt chính trị, tư tưởng hằng tháng. Bí thư chi bộ cần lựa chọn những vấn đề thời sự nổi bật, các chủ trương mới của Đảng, chính sách của Nhà nước và những vấn đề đang đặt ra tại địa phương, cơ quan, đơn vị để trao đổi, thảo luận. Việc phổ biến thông tin phải ngắn gọn, trọng tâm, tránh đọc lại toàn văn tài liệu. Đồng thời, cần thường xuyên đánh giá diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng để kịp thời định hướng nhận thức.

Thứ hai, đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên đề theo hướng thiết thực, có tính chiến đấu

cao. Mỗi quý, chi bộ cần tổ chức ít nhất một buổi sinh hoạt chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, công tác xây dựng Đảng, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và những vấn đề dư luận quan tâm. Nội dung sinh hoạt phải hướng vào giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thay vì chỉ trao đổi lý luận chung chung.

Thứ ba, nâng cao năng lực điều hành của bí thư chi bộ. Người chủ trì phải biết gợi mở vấn đề, phát huy dân chủ, khuyến khích đảng viên tham gia thảo luận. Kết luận cuộc họp cần rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và rõ thời gian thực hiện, bảo đảm nghị quyết chi bộ có tính khả thi cao.

Thứ tư, đổi mới công tác tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện của đảng viên. Việc đánh giá phải thường xuyên, thực chất; kịp thời biểu dương những cá nhân tiêu biểu, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên. Cần phân công cấp ủy viên dự sinh hoạt, theo dõi, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; kiên quyết khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, đối phó; xem xét trách nhiệm của tập thể và cá nhân khi buông lỏng nguyên tắc sinh hoạt đảng.

Quy định số 19-QĐ/TW là bước phát triển quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Việc triển khai hiệu quả Quy định tại các kỳ sinh hoạt chi bộ sẽ góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng. Đối với Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, việc gắn các yêu cầu của Quy định 19 với đổi mới nội dung, phương thức sinh hoạt chi bộ chính là giải pháp quan trọng để xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển địa phương trong giai đoạn mới. □



ĐẦU TƯ HẠ TẦNG SỐ - BƯỚC ĐI CHIẾN LƯỢC ĐỂ PHÚ THỌ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Ngày 01/7/2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính của tỉnh Phú Thọ khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào vận hành. Sau một năm triển khai, thực tiễn đã cho thấy hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chính là “xương sống” giúp bộ máy mới vận hành thông suốt, hiệu quả, bảo đảm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nhìn lại một năm qua, có thể thấy Phú Thọ đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong đầu tư hạ tầng số, xây dựng nền tảng dữ liệu, triển khai các hệ thống điều hành điện tử và phát triển chính quyền số. Những kết quả này không chỉ đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp mà còn tạo nền tảng quan trọng để tỉnh hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn tiếp theo.

Một trong những điều kiện tiên quyết để mô hình chính quyền địa phương hai cấp vận hành hiệu quả là phải có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ và bảo đảm an toàn. 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao và trang bị máy tính phục vụ công việc. Đây là điều kiện cơ bản nhưng hết sức quan trọng để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số, giảm dần các phương thức xử lý thủ công truyền thống.

Đặc biệt, hạ tầng viễn thông của tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Nếu như thời điểm tháng 7/2025, mạng 5G mới đang trong quá trình mở rộng thì đến hết quý I/2026, toàn tỉnh đã có 997 trạm phát sóng 5G, tăng gấp 7,1 lần so với thời điểm bắt đầu vận hành mô

hình chính quyền địa phương hai cấp. Hiện nay, 100% khu vực đô thị, khu công nghiệp và trung tâm các xã đều được phủ sóng 5G, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến cũng như phát triển kinh tế số ở địa phương.

Các hệ thống và nền tảng số được triển khai thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở, tạo thành một mạng lưới quản lý và điều hành xuyên suốt. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong bối cảnh giảm đầu mỗi trung gian, tăng trách nhiệm và thẩm quyền cho cấp cơ sở. Đến nay, 100% cơ quan, đơn vị trong tỉnh sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử. Việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số được thực hiện đồng bộ theo quy định, trừ các văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Hệ thống thư điện tử công vụ tiếp tục được duy trì ổn định với hơn 30.000 tài khoản. Chỉ tính từ tháng 7/2025 đến nay, tỉnh đã cấp mới 24.517 tài khoản thư điện tử cho các tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống chính trị.

Hệ thống phòng họp không giấy tờ cũng đang từng bước phát huy hiệu quả. Hiện nay, hệ thống đã cấp 169 tài khoản sử dụng, gồm lãnh đạo UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh và lãnh đạo các xã, phường. Việc sử dụng tài liệu điện tử trong các cuộc họp đã góp phần giảm đáng kể chi phí in ấn, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiện đại trong hoạt động quản lý nhà nước.

Đến nay, tỉnh đã triển khai 59 cơ sở dữ liệu, bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và 47 cơ sở dữ liệu của tỉnh. Công tác xây dựng dữ liệu được thực hiện theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm dữ liệu có giá trị sử dụng thực tiễn trong công tác chỉ đạo, điều hành. Bên cạnh đó, việc số hóa



tài liệu lưu trữ cũng được đẩy mạnh nhằm hình thành kho dữ liệu điện tử tập trung, giúp cán bộ dễ dàng tra cứu, khai thác thông tin, đồng thời bảo đảm lưu trữ lâu dài và an toàn.

Tại các cơ quan Đảng, các phần mềm và hệ thống do Trung ương chuyển giao được vận hành ổn định và hiệu quả. Ứng dụng “Sổ tay đảng viên điện tử” được triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý đảng viên và phổ biến thông tin. Đáng chú ý, 100% cơ sở dữ liệu đảng viên đã được làm sạch, góp phần nâng cao chất lượng quản lý tổ chức đảng.

Tại các cơ quan nhà nước, hệ thống quản lý văn bản và điều hành hiện có khoảng 2.500 đơn vị tham gia với gần 30.000 tài khoản sử dụng. Đây là hệ thống đóng vai trò trung tâm trong quá trình xử lý công việc trên môi trường số. 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được trang bị chữ ký số chuyên dùng. Hiện toàn tỉnh có 25.279 chữ ký số đang hoạt động, gồm 22.959 chữ ký số cá nhân và 2.320 chữ ký số tổ chức.

Sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Phú Thọ đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định của hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm không để xảy ra gián đoạn trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Tỉnh đã kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và thành lập 148 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo mô hình “Một cửa”. Đây là bước đi quan trọng nhằm đưa dịch vụ công đến gần người dân hơn.

Đến nay, 100% xã, phường đã bố trí đầy đủ cán bộ, công chức làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công và bảo đảm cơ sở vật chất theo quy định.

Đặc biệt, toàn tỉnh đã thành lập hơn 5.000 Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh tại 148 xã, phường. Các tổ này đóng

vai trò là “cánh tay nối dài” của chính quyền trong việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và các tiện ích số. Nhờ những nỗ lực đó, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tính đến hết quý I/2026, Phú Thọ đạt 95,12/100 điểm, được xếp loại xuất sắc.

Trong đó, chỉ số công khai, minh bạch đạt 100%; dịch vụ công trực tuyến đạt 100%; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; tiến độ giải quyết hồ sơ đạt 95,5%; tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 92,77%. Những con số này phản ánh rõ nét hiệu quả của quá trình đầu tư hạ tầng công nghệ và triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

Sau một năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, có thể khẳng định Phú Thọ đã xây dựng được nền tảng hạ tầng công nghệ và chuyển đổi số tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu vận hành của bộ máy mới.

Từ hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng, hạ tầng viễn thông 5G, trung tâm dữ liệu, nền tảng chia sẻ dữ liệu, các phần mềm điều hành cho đến các trung tâm phục vụ hành chính công đều đang phát huy hiệu quả rõ nét.

Những kết quả đạt được không chỉ giúp bộ máy chính quyền hai cấp vận hành thông suốt, hiệu lực và hiệu quả mà còn tạo tiền đề quan trọng để Phú Thọ đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số toàn diện trong những năm tới. Đây chính là nền tảng để tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, hướng tới mục tiêu xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch và lấy người dân làm trung tâm phục vụ. □

Lê Nam



KẾT QUẢ NỔI BẬT CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, mặc dù tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động khó lường, song công tác tuyên giáo và dân vận trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục được triển khai chủ động, đồng bộ, bám sát nhiệm vụ chính trị và đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực công tác tuyên giáo và dân vận; tham mưu ban hành 38 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo gồm 03 quyết định, quy chế; 18 kế hoạch; 13 báo cáo; 01 chương trình và 03 công văn; đồng thời ban hành trên 660 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, báo cáo, kế hoạch trên các lĩnh vực công tác. Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh được triển khai nghiêm túc, đồng bộ với 04 hội nghị trực tuyến tại 5.426 điểm cầu, thu hút 225.153 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Công tác giáo dục lý luận chính trị tiếp tục được quan tâm, với 328 lớp bồi dưỡng được tổ chức tại Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp xã, thu hút 32.290 học viên.

Hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận tiếp tục được đẩy mạnh, phục vụ hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy. Ban đã tham mưu sơ kết, tổng kết nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh; tham mưu ban hành các quy chế phối hợp quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và công tác dân vận. Công tác nắm bắt, điều tra và định hướng dư luận xã hội được chú trọng với 28 báo cáo tuần,

tháng, quý, chuyên đề và báo cáo nhanh; tiếp nhận, tổng hợp 2.350 lượt thông tin phản ánh từ cơ sở. Toàn tỉnh đã phối hợp thực hiện 04 cuộc điều tra do Trung ương tổ chức, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy. Ngay sau sáp nhập, đội ngũ CTV dư luận xã hội các cấp từng bước được kiện toàn, toàn tỉnh hiện nay có 70 CTV dư luận xã hội cấp tỉnh và 1064 CTV dư luận xã hội cấp xã, phường. Các hoạt động phối hợp tuyên truyền giữa các ngành, các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường, tạo nên sự lan tỏa sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được triển khai chủ động, quyết liệt. Ban đã tham mưu Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 440 cán bộ làm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ba trang fanpage “Tự hào Đất Tổ”, “PHÚ THỌ PHỒN VINH”, “Tự hào Phú Thọ hôm nay” cùng 155 kênh truyền thông cơ sở tiếp tục phát huy hiệu quả trong lan tỏa thông tin tích cực, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh trên không gian mạng. Công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ tiếp tục được triển khai nền nếp, góp phần nâng cao dân trí, chăm lo đời sống tinh thần Nhân dân và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên tiếp tục được duy trì nền nếp. Ban đã tổ chức 02 Hội nghị Báo cáo viên; tổ chức thành công Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi các cấp tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Toàn tỉnh hiện có 05 báo cáo viên Trung ương, 26 báo cáo viên cấp tỉnh, 908 báo cáo viên cấp xã, phường và 5320 tuyên



truyền viên cơ sở. Công Thông tin điện tử Đảng bộ Tỉnh ủy duy trì ổn định với trên 500 tin, bài được đăng tải; Bản tin sinh hoạt chi bộ được số hóa; các tài liệu chuyên đề tiếp tục được biên soạn, phát hành phục vụ công tác tuyên truyền và sinh hoạt chi bộ ở cơ sở. Tuyên truyền về các sự kiện lớn, thành tựu nổi bật của tỉnh, góp phần làm sáng rõ vai trò, vị thế Phú Thọ trong tiến trình phát triển đất nước.

Công tác dân vận tiếp tục được đổi mới, gắn với xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Ban đã tham mưu nhiều nội dung quan trọng về thực hiện dân chủ ở cơ sở, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; phối hợp theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác dân vận chính quyền. Công tác dân tộc, tôn giáo được triển khai đồng bộ; thường xuyên nắm bắt tình hình, tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị tiếp tục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Ban đã tham mưu lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu tham gia các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về học tập và làm theo Bác; phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình hay, cách làm sáng tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng đi vào chiều sâu, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận của lực lượng vũ trang, công tác dân tộc và tôn giáo tiếp tục được tăng cường. Phối hợp với đảng ủy, chính quyền các cấp, các lực lượng vũ trang tuyên truyền tổ chức đồng loạt lễ giao nhận quân năm 2026; triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo; quan tâm thăm hỏi, động viên chức sắc, chức việc và người có uy tín trong cộng đồng. Sự

phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tuyên giáo, dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang tiếp tục góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2026, tình hình quốc tế tiếp tục phức tạp với nhiều yếu tố khó lường như xung đột, khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch bệnh... Trong nước, tình hình nhiệm vụ quan trọng tiếp tục được triển khai có thể phát sinh những vấn đề cần được theo dõi, định hướng kịp thời. 6 tháng cuối năm, công tác tuyên giáo và dân vận cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục tập trung tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 21-KL/TW và Quy định số 144-QĐ/TW; chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; nâng cao chất lượng công tác báo chí, xuất bản, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; nâng cao hiệu quả công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát và phản biện xã hội. Duy trì nền nếp các hội nghị giao ban chuyên đề, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo đồng thuận xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026. □

Phương Anh



PHƯỜNG VĨNH PHÚC - NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Sáu tháng đầu năm 2026, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND phường, sự phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, phường Vĩnh Phúc đã tập trung đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Nhờ đó, kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng, thu ngân sách vượt dự toán, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, quốc phòng - an ninh được giữ vững, tạo nền tảng quan trọng để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Ngay từ đầu năm 2026, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong phường tiếp tục phát huy truyền thống, linh hoạt, sáng tạo, chủ động, quyết liệt, xác định rõ quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện bằng nhiều cơ chế, chính sách phù hợp, qua đó tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn phường Vĩnh Phúc tiếp tục phát triển tích cực. Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng thành công và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt 99,64%, có 38/66 Tổ dân phố có 100% cử tri đi bầu cử.

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn phường Vĩnh Phúc tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Công tác thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tích cực, ước thực hiện hơn 1.781 tỷ đồng, bằng 138% dự toán giao; thu NSNN đối với các khoản phường được hưởng theo phân cấp là 899,829 tỷ đồng. Nhiều khoản thu đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó có những khoản thu đã gần đạt và vượt dự toán giao đầu năm như thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý đạt 15.375% dự toán; thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản



lý đạt 1.428% dự toán; thu Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đạt 120.308% dự toán; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 351%; thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác đạt 807% dự toán.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp và thủy sản. Ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 89,54% (Trong đó: ngành công nghiệp chiếm 83,7%, ngành xây dựng chiếm 5,84%), ngành dịch vụ chiếm 10,27%, ngành nông nghiệp và thủy sản chiếm 0,19%. Mục tiêu năm 2026, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn phường đạt 10,9%. Công tác đầu tư công được tập trung chỉ đạo, tỷ lệ giải ngân đạt trên 50% kế hoạch năm. Cùng với đó, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, trật tự đô thị và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai được tăng cường.

Một trong những điểm sáng nổi bật của phường Vĩnh Phúc trong thời gian qua là: Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; việc ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công trực tuyến mạng lại kết quả rất khả quan, với tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,97%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,88%; nhiều thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thiết yếu như đăng ký kinh doanh, đất đai, hộ tịch, xây dựng... đã được cung cấp trực tuyến toàn trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện mọi lúc, mọi nơi. Cùng với



đó, phường tập trung chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ CCHC gắn liền với chuyển đổi số quốc gia theo định hướng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường tiếp tục được duy trì ở mức cao và có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả đánh giá trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cho thấy phường đạt 18/18 điểm, phản ánh mức độ hài lòng rất cao của người sử dụng dịch vụ công. Đây là minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực trong việc công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội được quan tâm triển khai hiệu quả: Chất lượng giáo dục ổn định và tiếp tục được duy trì trong Top đầu toàn tỉnh. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được coi trọng. Các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, bảo đảm kịp thời, thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Các hoạt động Văn hóa xã hội và Thể dục thể thao được duy trì hiệu quả: Tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao và Hội khỏe Phù Đổng phường Vĩnh Phúc lần thứ I năm 2026; Tham gia các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng và Tuần Văn hóa - Du lịch Đất Tổ Năm Bình Ngô 2026 của Cụm số 14...

Quốc phòng - an ninh được giữ vững, tổ chức Lễ giao nhận quân, Lễ ra quân huấn luyện theo đúng kế hoạch; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2026, đã bàn giao 84 công dân cho các đơn vị nhận quân. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng; công tác kiểm tra giám sát được chú trọng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường tiếp tục được giữ vững, ổn định; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng cao.

Những kết quả đạt được đã góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của cán bộ,



đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền phường. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 của phường tiếp tục phát triển ổn định, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2026 và giai đoạn tiếp theo.

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra trong năm 2026 và giai đoạn tiếp theo; Đảng bộ phường Vĩnh Phúc tiếp tục bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị; bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị; tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh điểm nóng; chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề ngay từ cơ sở và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ...

Phường Vĩnh Phúc nhận thức rõ những khó khăn, thách thức trong 6 tháng cuối năm 2026. Nhưng với tinh thần đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm và quyết tâm cao, Đảng bộ phường sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của tỉnh Phú Thọ. □

Nguyễn Duyên



CHUYỂN TỪ QUẢN LÝ SANG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN: ĐỘNG LỰC MỚI CHO NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Giao dục và đào tạo luôn được xác định là quốc sách hàng đầu, là nền tảng quan trọng để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Thời gian, nhiều hoạt động chỉ đạo, điều hành và triển khai từ Trung ương đến địa phương đang được tiến hành mạnh mẽ, đồng bộ, thể hiện quyết tâm đưa Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhanh chóng đi vào cuộc sống. Từ việc hoàn thiện tư duy phát triển giáo dục, đổi mới cơ chế quản trị, tháo gỡ điểm nghẽn về trường lớp, giáo viên, đến việc đẩy nhanh xây dựng trường học ở vùng khó khăn, cấp phát sách giáo khoa miễn phí cho học sinh, tất cả đều hướng tới mục tiêu chung: xây dựng một nền giáo dục hiện đại, công bằng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Một trong những yêu cầu quan trọng được đặt ra trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay là phải chuyển mạnh từ tư duy “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”. Đây không chỉ là sự thay đổi về cách gọi, mà là sự thay đổi căn bản về cách tiếp cận.

Nếu quản lý giáo dục trước đây chủ yếu tập trung vào việc tổ chức thực hiện, kiểm soát hoạt động trong hệ thống, thì quản trị phát triển giáo dục đòi hỏi tầm nhìn dài hạn hơn, chủ động hơn, coi giáo dục là động lực phát triển đất nước. Nhà trường, địa phương, các cơ quan quản lý không chỉ giải quyết những vấn đề hiện tại mà phải nhìn trước nhu cầu nhân lực trong tương lai để chuẩn bị.

Trong định hướng phát triển thời gian tới, đổi mới giáo dục - đào tạo phải đặt trong tổng thể yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, tự chủ, tự cường trong kỷ nguyên mới. Giáo dục phải đi trước một bước trong việc chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, trí tuệ nhân tạo và các ngành chiến lược của đất nước.

Điều này đặt ra yêu cầu các cấp, các ngành phải thay đổi cách nhìn về đầu tư cho giáo dục. Đầu tư cho giáo dục không chỉ là đầu tư cho trường học, lớp học hay thiết bị dạy học, mà là đầu tư cho tương lai phát triển của quốc gia.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng được nhấn mạnh là chính quyền các cấp khi lập quy hoạch đô thị, xây dựng khu dân cư mới phải đồng bộ quy hoạch hệ thống trường học, bảo đảm hạ tầng giáo dục tương thích với quy mô dân số. Đây là vấn đề có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh nhiều đô thị, khu công nghiệp, khu vực có tốc độ tăng dân số cơ học nhanh đang chịu áp lực lớn về trường lớp.

Thực tế cho thấy, ở nhiều địa bàn, sự phát triển nhanh của dân cư kéo theo nhu cầu học tập tăng cao, trong khi việc chuẩn bị quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường học chưa theo kịp. Vì vậy, việc tháo gỡ những điểm nghẽn về đất đai, thủ tục đầu tư, nguồn lực xây dựng trường học tại các khu vực này đang trở thành nhiệm vụ cấp thiết.

Đặc biệt, đối với vùng khó khăn, vùng biên giới, việc bảo đảm điều kiện học tập cho học



sinh không chỉ là nhiệm vụ giáo dục mà còn có ý nghĩa về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an sinh và củng cố nền tảng phát triển bền vững.

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đến nay trên toàn quốc đã khởi công xây dựng 229 trường trên tổng số 248 xã, phường biên giới thuộc 21/22 tỉnh, thành phố. Những con số này cho thấy sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị trong việc hiện thực hóa mục tiêu đưa giáo dục đến gần hơn với người dân, đặc biệt là học sinh tại khu vực biên giới.

Trong số các công trình được triển khai, một số dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, tạo thêm những không gian học tập khang trang, an toàn cho học sinh. Đối với 108 trường được khởi công năm 2025, hiện đã có công trình hoàn thành và đi vào hoạt động.

Đối với 100 trường đầu tư thí điểm trong năm 2025 sử dụng ngân sách Trung ương, tiến độ triển khai đang được kiểm soát chặt chẽ. Trong đó, 11/100 trường đang thi công phần hoàn thiện, vượt tiến độ đề ra; 54/100 trường đã thi công xong phần thô, bảo đảm tiến độ; 29/100 trường đang tập trung thi công tầng 3 phần thân, chuẩn bị chuyển sang giai đoạn hoàn thiện; 6/100 trường đang chậm tiến độ và được yêu cầu tập trung tháo gỡ khó khăn. Tất cả 100 trường đều được các tỉnh, thành phố cam kết hoàn thành trước ngày 30/8/2026, bảo đảm điều kiện để tổ chức khai giảng năm học mới trong những ngôi trường mới.

Cùng với đầu tư trường lớp, một chính sách quan trọng đang được nghiên cứu triển khai là cấp phát sách giáo khoa miễn phí cho học sinh trên toàn quốc từ năm học 2029-2030.

Sách giáo khoa là công cụ học tập thiết yếu. Khi mọi học sinh đều có đầy đủ sách để học tập, sự chênh lệch về điều kiện học tập giữa các vùng miền sẽ từng bước được thu hẹp.

Hướng tới mục tiêu này, một số địa phương đã chủ động cân đối ngân sách để triển khai chính sách sớm hơn so với lộ trình chung. Điều đó cho thấy sự chủ động, linh hoạt của các địa phương trong việc chăm lo cho giáo dục, đồng thời thể hiện sự đồng thuận xã hội đối với những chính sách hướng tới người học.

Một nền giáo dục hiện đại không thể chỉ được xây dựng bằng những mục tiêu dài hạn, mà cần được tạo nên từ những việc làm cụ thể mỗi ngày: một ngôi trường mới được xây dựng ở vùng biên giới; một lớp học được bổ sung đầy đủ thiết bị; một giáo viên được bố trí đúng nơi cần thiết; một học sinh khó khăn được hỗ trợ sách vở để tiếp tục đến trường.

Những công việc tưởng như rất cụ thể ấy lại chính là nền móng để thực hiện những mục tiêu lớn hơn: xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao vị thế đất nước. Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo vì thế không chỉ là câu chuyện của ngành Giáo dục. Đó là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, của các cấp chính quyền, của mỗi nhà trường, mỗi thầy cô giáo, mỗi gia đình và toàn xã hội.

Nghị quyết số 71-NQ/TW đang từng bước được hiện thực hóa bằng những công trình, chính sách và hành động cụ thể. Đó là nền tảng quan trọng để xây dựng một nền giáo dục Việt Nam hiện đại, công bằng, chất lượng, hội nhập; tạo động lực đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. □

Anh Nguyễn



PHÚ THỌ SAU 1 NĂM SÁP NHẬP TỪ HỢP NHẤT ĐỊA GIỚI ĐẾN HỢP LỰC PHÁT TRIỂN

Việc hợp nhất ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình cùng với triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp được xem là một cuộc cải cách mang tính lịch sử, chưa từng có tiền lệ về quy mô đối với địa phương. Sau một năm vận hành, bộ máy mới không chỉ nhanh chóng ổn định mà còn từng bước phát huy hiệu quả, tạo nên sự chuyển biến rõ nét trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội. Từ hợp nhất địa giới hành chính, Phú Thọ đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu hợp lực nguồn lực, hợp lực tiềm năng và hợp lực phát triển để hình thành một cực tăng trưởng mới của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Cuộc cải cách mang tầm chiến lược

Ngày 1/7/2025 đánh dấu thời điểm tỉnh Phú Thọ mới chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc và Hòa Bình. Đây không chỉ là việc điều chỉnh địa giới hành chính đơn thuần mà còn là bước đi chiến lược nhằm thực hiện chủ trương lớn của Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Sau hợp nhất, Phú Thọ trở thành một trong những địa phương có quy mô lớn của cả nước với diện tích hơn 9.300 km², dân số khoảng 4 triệu người; Đảng bộ tỉnh có 152 đảng bộ trực thuộc với 264.085 đảng viên. Từ 479 đơn vị hành chính cấp xã trước đây, toàn tỉnh được sắp xếp còn 148 xã, phường, giảm 69,1%.

Sự thay đổi này mở ra một không gian phát triển hoàn toàn mới. Nếu như trước đây mỗi địa phương phát triển dựa trên lợi thế riêng thì nay các nguồn lực được đặt trong một chỉnh thể thống nhất. Công nghiệp của Vĩnh Phúc, vị trí trung tâm vùng của Phú Thọ và tiềm năng sinh thái, du lịch của Hòa Bình được kết nối thành chuỗi giá trị mới, tạo dư địa lớn cho tăng trưởng.

Tuy nhiên, đi cùng cơ hội là những thách thức chưa từng có. Hàng trăm cơ quan, đơn vị phải sắp xếp lại; hàng chục nghìn cán bộ, công chức, viên chức được bố trí theo mô hình mới; khối lượng lớn hồ sơ, tài sản, dữ liệu, nhiệm vụ quản lý nhà nước cần được chuyển giao trong thời gian ngắn. Yêu cầu đặt ra là vừa tổ chức lại bộ máy, vừa bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục, không làm gián đoạn việc phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ những ngày đầu. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo được ban hành đồng bộ; các chức danh lãnh đạo chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn kịp thời; các quy chế làm việc, quy trình phối hợp được xây dựng đầy đủ, tạo nền tảng để bộ máy mới vận hành ổn định.

Đồng thuận - chìa khóa của thành công

Thực tiễn cho thấy, một cuộc cải cách lớn chỉ có thể thành công khi nhận được sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ngay từ đầu, tỉnh xác định công tác tuyên truyền phải đi trước một bước. Hàng nghìn hội nghị quán triệt, học tập nghị quyết được tổ chức từ tỉnh đến cơ sở. Toàn tỉnh kết nối 3.650 điểm cầu học tập, quán triệt các chủ trương của Trung ương và của tỉnh với hơn 124.150 cán bộ, đảng viên tham gia, đạt trên 98%.

Các cấp, ngành đã tổ chức trên 5.000 cuộc tuyên truyền với hơn 1 triệu lượt người tham gia; hơn 100 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, cải cách hành chính và tổ chức bộ máy thu hút trên 500 nghìn lượt người dự thi.

Cùng với hệ thống tuyên truyền cơ sở, các cơ quan báo chí đã phát huy vai trò định hướng dư luận. Hàng nghìn tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục được thực



hiện, phản ánh sinh động quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, lan tỏa những mô hình hay, cách làm sáng tạo.

Chính sự đồng thuận xã hội đã tạo nên sức mạnh để cuộc cải cách diễn ra thuận lợi, hạn chế tối đa những tác động phát sinh trong quá trình chuyển đổi.

Tinh gọn bộ máy - nâng cao hiệu lực quản trị

Một trong những kết quả nổi bật nhất sau một năm vận hành là việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Từ 479 xã, phường trước đây, toàn tỉnh còn 148 xã, phường. Việc giảm gần 70% số đơn vị hành chính cấp xã không chỉ giúp tiết kiệm nguồn lực mà còn tạo điều kiện mở rộng quy mô quản lý, tăng khả năng huy động các nguồn lực đầu tư.

Ở cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn được sắp xếp lại theo hướng giảm đầu mối, giảm tầng nấc trung gian. Các chức năng, nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, một người chịu trách nhiệm chính.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, toàn tỉnh giảm 489 đầu mối, tương đương 17,4%. Riêng lĩnh vực y tế giảm 347 đơn vị; giáo dục giảm 99 đơn vị; nông nghiệp giảm 29 đơn vị. Việc sắp xếp giúp tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, nâng cao chất lượng dịch vụ công và hiệu quả sử dụng ngân sách.

Song hành với sắp xếp tổ chức bộ máy là việc hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm. Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã hoàn thành xây dựng vị trí việc làm từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đối với khối chính quyền, tỉnh đã phê duyệt vị trí việc làm cho nhiều cơ quan, đơn vị và đang tiếp tục hoàn thiện đối với các đơn vị còn lại. Công tác này trở thành cơ sở quan trọng để bố trí, sử dụng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách khoa học, hiệu quả.

Xây dựng đội ngũ cán bộ thích ứng với mô hình mới

Bất kỳ cuộc cải cách nào cũng lấy con người làm trung tâm. Vì vậy, công tác cán bộ được tỉnh đặc biệt quan tâm.

Sau sáp nhập, việc phân công, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cơ bản bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác và yêu cầu vị trí việc làm. Phần lớn cán bộ được bố trí sát chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, từng bước thích ứng với mô hình tổ chức và phương thức vận hành mới.

Để giảm áp lực biên chế và tạo dư địa cơ cấu lại đội ngũ, toàn tỉnh đã giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc cho 5.448 người, gồm 987 người thuộc khối Đảng, đoàn thể và 4.461 người thuộc khối chính quyền. Tổng kinh phí chi trả đạt 5.535,02 tỷ đồng. Đặc biệt, ngay trong đầu tháng 10/2025, 100% trường hợp đã được chi trả đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định.

Nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ về nhân lực và tăng cường năng lực cho cơ sở, từ ngày 1/7/2025 đến 15/5/2026, tỉnh đã điều động 695 cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại xã, phường. Trong đó có 452 người từ cấp tỉnh tăng cường cho cơ sở và 105 người được điều chuyển giữa các địa phương nhằm bảo đảm cân đối biên chế và chuyên môn nghiệp vụ.

Một điểm đáng chú ý là tỉnh đã bố trí 74 xã, phường có 3 Phó Chủ tịch UBND và 74 xã, phường có 2 Phó Chủ tịch UBND nhằm phù hợp với quy mô dân số và yêu cầu quản lý sau sáp nhập. Đồng thời, tỉnh chấm dứt mô hình kiêm nhiệm Phó Chủ tịch UBND xã là Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công để tăng cường năng lực điều hành ở cơ sở.

Những giải pháp này cho thấy tư duy linh hoạt và quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của mô hình quản trị mới.

Đưa chính quyền đến gần dân hơn

Mục tiêu cuối cùng của việc sắp xếp tổ chức bộ máy không phải là giảm bao nhiêu đầu mối hay tinh giản bao nhiêu biên chế, mà là phục vụ người dân tốt hơn.



Sau một năm vận hành, hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công từ tỉnh đến cơ sở hoạt động ổn định, thông suốt. Việc giải quyết thủ tục hành chính được duy trì liên tục trong suốt quá trình sắp xếp, không để xảy ra tình trạng ách tắc hồ sơ hoặc gián đoạn phục vụ.

Nhiều thủ tục được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử; việc chuyển đổi giấy tờ hành chính sau sáp nhập được thực hiện nhanh gọn, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, cùng với vận hành mô hình chính quyền hai cấp, công tác phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh. Nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện được chuyển giao trực tiếp cho cấp xã, giúp rút ngắn quy trình xử lý công việc và giảm thời gian đi lại cho người dân.

Sự thay đổi này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước mà còn góp phần hình thành nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm.

Kiểm tra, giám sát - bảo đảm bộ máy vận hành đúng hướng

Đề bộ máy mới vận hành hiệu quả, công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường ở tất cả các cấp.

Toàn tỉnh đã tiến hành 1.334 cuộc kiểm tra và 3.378 cuộc giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và các cơ quan, đơn vị. Thông qua kiểm tra, nhiều khó khăn, vướng mắc được phát hiện và tháo gỡ kịp thời; những hạn chế trong quá trình vận hành được chấn chỉnh ngay từ cơ sở.

Việc duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính đã góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với bộ máy chính quyền.

Thành quả bước đầu từ sự hợp lực

Sau một năm vận hành, hiệu quả của mô hình mới đã từng bước được phản ánh vào các chỉ tiêu phát triển.

Năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 10,52%; tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 57 nghìn tỷ đồng; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt khoảng 95% kế hoạch.

Các chương trình an sinh xã hội tiếp tục được triển khai hiệu quả. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát hoàn thành theo kế hoạch. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao tiếp tục phát triển. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Đặc biệt, sau hợp nhất, nhiều nguồn lực đầu tư được tập trung hơn; việc quy hoạch phát triển được thực hiện trên quy mô lớn hơn; khả năng liên kết giữa các vùng kinh tế trong tỉnh được tăng cường. Những lợi thế trước đây còn phân tán nay đang từng bước được kết nối thành động lực phát triển chung.

Hành trình mới của một Phú Thọ mới

Một năm chưa phải là quãng thời gian dài để đánh giá đầy đủ hiệu quả của một cuộc cải cách quy mô lớn. Trên thực tế, vẫn còn những khó khăn về hạ tầng số, chất lượng nguồn nhân lực không đồng đều, áp lực công việc ở cấp cơ sở và yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được trong năm đầu tiên đã cho thấy hướng đi đúng đắn của chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp.

Quan trọng hơn cả, sau một năm, điều Phú Thọ có được không chỉ là một bộ máy tinh gọn hơn mà còn là một tầm nhìn phát triển rộng mở hơn. Những lợi thế riêng lẻ đang được kết nối thành sức mạnh tổng hợp. Những nguồn lực từng phân tán đang được tập trung cho các mục tiêu chiến lược. Những khác biệt về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa đang trở thành yếu tố bổ trợ cho nhau thay vì tách biệt.

Từ hợp nhất địa giới đến hợp lực phát triển là một hành trình dài, nhưng những kết quả bước đầu đã tạo nền tảng vững chắc để Phú Thọ tự tin bước vào giai đoạn phát triển mới. Với không gian phát triển rộng lớn hơn, nguồn lực dồi dào hơn, bộ máy hiệu quả hơn và khát vọng mạnh mẽ hơn, tỉnh đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành cực tăng trưởng quan trọng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển chung của đất nước. □

Tiến Đức



BA NGHỊ QUYẾT, MỘT MỤC TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NHÂN DÂN

Giao thông công cộng, giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách người có công là ba lĩnh vực khác nhau. Nhưng đằng sau các nghị quyết được HĐND tỉnh Phú Thọ ban hành ngày 8/5/2026 là cùng một mục tiêu: Giải quyết những nhu cầu thiết thực của người dân, mở rộng cơ hội phát triển và bảo đảm mọi người đều được thụ hưởng thành quả của quá trình phát triển. Từ những chuyến xe buýt phục vụ nhu cầu đi lại hằng ngày, những lớp học tiếng Việt dành cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một đến việc thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, mỗi quyết sách đều hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân và củng cố nền tảng an sinh xã hội trên quê hương Đất Tổ.

Trong quản trị địa phương, những chính sách được người dân cảm nhận rõ nhất thường không phải là những chương trình lớn hay những mục tiêu dài hạn, mà là những quyết sách tác động trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày. Một chuyến xe buýt thuận tiện hơn, một lớp học giúp trẻ em tự tin bước vào lớp Một hay việc bảo đảm đầy đủ chế độ đối với người có công đều là những điều rất cụ thể, nhưng lại phản ánh rõ nhất chất lượng của hệ thống an sinh xã hội và hiệu quả của chính quyền phục vụ.

Ba nghị quyết được HĐND tỉnh Phú Thọ ban hành ngày 8/5/2026 gồm: Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đối với hoạt động vận tải hành khách

công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh. Dù phạm vi điều chỉnh khác nhau, song cả ba nghị quyết đều gặp nhau ở một điểm chung: hướng tới con người, vì con người và phục vụ con người.

Chăm lo những nhu cầu thiết thực của người dân

Trong bối cảnh nhu cầu đi lại ngày càng tăng, phát triển giao thông công cộng được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm chi phí xã hội và hướng tới phát triển bền vững. Đặc biệt, sau khi không gian phát triển của tỉnh được mở rộng, nhu cầu kết nối giữa các trung tâm hành chính, cơ sở giáo dục, y tế, khu công nghiệp và khu dân cư ngày càng lớn, đòi hỏi hệ thống vận tải công cộng phải được quan tâm đầu tư tương xứng.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh. Theo nghị quyết, các tổ chức, cá nhân đầu tư phương tiện xe buýt và kết cấu hạ tầng



phục vụ xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn. Trong đó, các dự án đầu tư xe buýt sử dụng điện hoặc năng lượng xanh được hỗ trợ tới 70% mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước trong thời gian tối đa 5 năm; các dự án đầu tư xe buýt sử dụng nhiên liệu truyền thống và đầu tư kết cấu hạ tầng được hỗ trợ 50% lãi suất trong cùng thời gian.

Không chỉ hỗ trợ đầu tư, tỉnh còn hỗ trợ kinh phí hoạt động tương đương 30% doanh thu bán vé xe buýt nhằm tạo điều kiện để các đơn vị vận tải duy trì hoạt động ổn định, mở rộng mạng lưới phục vụ Nhân dân.

Điều đáng chú ý là chính sách không chỉ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vận tải mà hướng tới lợi ích cuối cùng là người dân. Khi mạng lưới xe buýt được duy trì và phát triển, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, người cao tuổi và người dân ở các khu vực xa trung tâm sẽ có thêm cơ hội tiếp cận các dịch vụ thiết yếu với chi phí hợp lý hơn.

Nghị quyết cũng dành sự quan tâm đặc biệt đối với các đối tượng chính sách và nhóm yếu thế thông qua cơ chế miễn, giảm giá vé. Trẻ em dưới 6 tuổi, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được miễn hoàn toàn giá vé; người cao tuổi, học sinh, sinh viên và người khuyết tật được giảm 50% giá vé.

Đằng sau những chính sách hỗ trợ đó là mục tiêu xây dựng một hệ thống giao thông công cộng hiện đại, thuận tiện, thân thiện với môi trường và bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản.

Tạo cơ hội phát triển từ những năm tháng đầu đời

Nếu giao thông giúp rút ngắn khoảng cách địa lý thì giáo dục chính là con đường thu hẹp khoảng cách phát triển.

Trong những năm qua, công tác giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của tỉnh. Bởi thực tế cho thấy, một trong những rào cản ảnh hưởng đến chất lượng học tập của trẻ em dân tộc thiểu số chính là hạn chế về vốn tiếng Việt khi bước vào lớp Một.

Đối với nhiều trẻ em dân tộc thiểu số, việc chuẩn bị bước vào lớp Một không chỉ là bắt đầu một năm học mới mà còn là lần đầu tiên các em tiếp cận một môi trường giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Việt. Nếu không được chuẩn bị kỹ về ngôn ngữ, các em sẽ gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức, giao tiếp với thầy cô, bạn bè và hòa nhập với môi trường học tập mới.

Nhằm tạo nền tảng vững chắc cho trẻ em trước khi bước vào bậc tiểu học, Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND đã quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, chương trình được tổ chức tối đa một tháng trong dịp hè với thời lượng không quá 80 tiết học. Giáo viên trực tiếp giảng dạy được hỗ trợ 110 nghìn đồng mỗi tiết; mỗi trẻ em tham gia học được hỗ trợ 350 nghìn đồng để mua tài liệu, đồ dùng học tập.

Mỗi tiết học tăng cường tiếng Việt trước năm học mới không đơn thuần là một hoạt động bổ trợ, mà là sự chuẩn bị cần thiết để các em có một điểm xuất phát thuận lợi hơn trên



hành trình học tập. Khi được trang bị tốt hơn về ngôn ngữ, trẻ em sẽ tự tin hơn trong giao tiếp, thuận lợi hơn trong tiếp thu kiến thức và có thêm cơ hội phát triển trong tương lai.

Giá trị lớn nhất của chính sách không nằm ở mức hỗ trợ kinh phí mà ở việc tạo dựng sự công bằng trong giáo dục. Bởi mọi trẻ em, dù sinh sống ở vùng thuận lợi hay vùng khó khăn, đều xứng đáng có cơ hội khởi đầu tốt nhất trên con đường học tập và trưởng thành.

Để sự tri ân không chỉ dừng lại ở lời nói

Nếu những chính sách về giao thông và giáo dục hướng tới hiện tại và tương lai thì chính sách đối với người có công chính là sự tri ân đối với quá khứ.

Một địa phương phát triển không chỉ được đánh giá bởi tốc độ tăng trưởng hay những công trình mới, mà còn bởi cách địa phương đó chăm lo cho những người đã hy sinh, cống hiến vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

Dù là một nghị quyết mang tính chất quản lý, song ý nghĩa của văn bản không chỉ nằm ở các quy định về kinh phí hay quy trình thực hiện. Điều quan trọng hơn là tạo điều kiện để các chế độ ưu đãi người có công được triển khai đồng bộ, kịp thời, công khai và minh bạch; bảo đảm quyền lợi của người thụ hưởng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Mỗi hồ sơ được giải quyết đúng quy định, mỗi chế độ được chi trả đầy đủ, mỗi quyền lợi được bảo đảm kịp thời không chỉ là việc thực hiện chính sách mà còn là sự thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của toàn xã hội đối với những người đã cống hiến cho đất nước.

Qua đó, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” tiếp tục được gìn giữ bằng những hành động cụ thể, thiết thực, góp phần bồi đắp các giá trị nhân văn tốt đẹp trong cộng đồng.

Nhìn từ ba nghị quyết được ban hành trong cùng một thời điểm có thể thấy rõ một tư duy xuyên suốt trong hoạch định chính sách của tỉnh: mọi quyết sách cuối cùng đều hướng tới con người.

Từ việc giúp người dân đi lại thuận tiện hơn, tạo điều kiện để trẻ em dân tộc thiểu số có khởi đầu tốt hơn trên hành trình học tập đến bảo đảm thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, mỗi nghị quyết đều góp thêm một mắt xích quan trọng vào hệ thống an sinh xã hội của tỉnh.

Khi những chủ trương đúng đắn được cụ thể hóa bằng các chính sách thiết thực, gần dân và vì dân, chất lượng cuộc sống của Nhân dân không chỉ được nâng lên bằng những con số, mà còn được cảm nhận bằng sự thuận tiện trong sinh hoạt, cơ hội trong học tập và niềm tin vào sự quan tâm của Đảng, Nhà nước. Đó cũng chính là nền tảng quan trọng để Phú Thọ xây dựng một xã hội phát triển bao trùm, nhân văn và bền vững, nơi mọi người dân đều được quan tâm, được tạo điều kiện phát triển và cùng thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới. □

Tiến Đức



TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH PHÚ THỌ ĐÓN BẰNG CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN MỨC 1 (SAU SÁP NHẬP)

Sáng ngày 6/6/2026, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Phú Thọ tổ chức lễ trao Bằng công nhận Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ đạt chuẩn mức 1.

Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Chính trị 3 tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình cũ. Sau gần 1 năm hợp nhất, tập thể cán bộ, viên chức nhà trường đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc 55/55 chỉ tiêu chuẩn mức 1. Hiện nhà trường được giao quản lý tổng diện tích đất sử dụng là trên 75,9 nghìn m² với 3 cơ sở; hệ thống giảng đường, phòng học ngày càng khang trang, sạch đẹp; các trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công tác giảng dạy. Đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng với tỷ lệ giảng viên đạt trên 80%; tỷ lệ giảng viên chính đạt trên 70%; gần 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên; 100% giảng viên có Chứng chỉ bồi dưỡng kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trường đã thực hiện đúng chủ trương của Tỉnh ủy về tăng số lớp hệ tập trung, giảm dần lớp không tập trung với tỷ lệ lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung vượt chuẩn mức 2. Triển khai thực hiện tốt mô hình đồng giảng theo phương châm “giảng viên - học viên đồng kiến tạo tri thức mới, giá trị mới”. Đồng thời, tích cực tham gia tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và đạt nhiều kết quả nổi bật; số đề tài, hội thảo khoa học cấp trường, cấp tỉnh, các sách, bản tin của trường đều đạt và vượt chuẩn.



Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Đoàn Minh Huân trao Bằng công nhận chuẩn mức 1 và Biểu trưng Trường Chính trị chuẩn cho Trường Chính trị tỉnh

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh Đoàn Minh Huân ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm của Ban Giám hiệu, tập thể cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh; biểu dương và chúc mừng những thành tích xuất sắc nhà trường đạt được thời gian qua. Đ/c Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Việc được công nhận đạt chuẩn mức 1 không đơn thuần là sự ghi nhận thành tích sau quá trình sáp nhập. Quan trọng hơn, đây là bệ phóng, là nền tảng vững chắc để nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Phú Thọ trong kỷ nguyên mới.

Phát biểu chúc mừng nhà trường, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương khẳng định việc Trường Chính trị tỉnh được công nhận đạt chuẩn mức 1 là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới của



nhà trường sau quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương; đồng thời, thể hiện kết quả của quá trình quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự hỗ trợ của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cùng nỗ lực của tập thể cán bộ, giảng viên nhà trường. Đ/c Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: Xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn là nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa mang tính chiến lược lâu dài nhằm xây dựng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh tương xứng với vị trí, vai trò và chức năng được Ban Bí thư quy định. Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh tinh gọn bộ máy và chuyển đổi số hiện nay, Trường Chính trị tỉnh cần nghiêm túc tiếp thu



Các đại biểu chụp ảnh cùng Ban Giám hiệu và lãnh đạo các khoa, phòng của Trường Chính trị tỉnh

đầy đủ các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh để tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị... □

BBT

HỘI THI BÁO CÁO VIÊN, TUYÊN TRUYỀN VIÊN GIỎI TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2026

Ngày 15/6/2026, Tỉnh ủy Phú Thọ tổ chức Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phát biểu khai mạc hội thi, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bùi Huy Vĩnh khẳng định: Việc học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt nhằm sớm đưa các nghị quyết vào cuộc sống. Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 nhằm tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030; góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân



Đ/c Lương Đức Minh, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi trao giải Nhì cho các thí sinh

đối với Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng, đưa hoạt động



báo cáo viên ngày càng đi vào nền nếp; tạo điều kiện để các báo cáo viên, tuyên truyền viên giao lưu, học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng thuyết trình đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hội thi có sự tham gia của 15 thí sinh là những báo cáo viên, tuyên truyền viên tiêu biểu được lựa chọn từ 151 Đảng ủy xã, phường và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đã đạt thành tích cao tại hội thi cấp khu vực của tỉnh. Mỗi thí sinh trải qua 3 phần thi gồm: Đề cương, thuyết trình và trả lời câu hỏi.

Với sự chuẩn bị chu đáo, các thí sinh đã mang đến những phần thi được đầu tư công phu, bám sát thực tiễn địa phương, tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, điểm mới của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Đặc biệt, các thí sinh đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xây dựng bài trình chiếu với hình ảnh, tư liệu minh họa phong phú, sinh động; kết hợp linh hoạt phương pháp nêu vấn đề, phân tích tình huống thực tiễn, tạo sức thuyết phục và lôi cuốn người nghe. Nhiều chuyên đề đã lựa chọn những vấn đề đang được cán bộ,



Thí sinh thể hiện phần thi thuyết trình...

đảng viên và Nhân dân quan tâm, thể hiện rõ kiến thức, bản lĩnh, kỹ năng tuyên truyền cũng như khả năng vận dụng nghị quyết vào thực tiễn công tác.

Kết thúc hội thi, Ban Tổ chức đã trao giải Nhất cho thí sinh Tạ Hương Giang đến từ Đảng bộ xã Phù Ninh; 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 9 giải Khuyến khích cho các thí sinh xuất sắc; đồng thời, lựa chọn 2 thí sinh có điểm thi cao nhất dự Hội thi cấp khu vực do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức vào tháng 7/2026.

Cá nhân đồng chí Bùi Đình Thi - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy cũng tặng 2 phần thưởng cho thí sinh trẻ tuổi nhất và thí sinh ấn tượng nhất hội thi. □

Quỳnh Trang

DIỄN ĐÀN “LẮNG NGHE DÂN NÓI” - NỀN TẢNG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ VÀ Củng cố NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN

Sáng ngày 16/6/2026, tại phường Vĩnh Yên, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức Diễn đàn “Lắng nghe dân nói” với sự tham gia của Nhân dân 18 xã, phường trên địa bàn khu vực Vĩnh Phúc. Các đồng chí: Phạm Đại Dương - Ủy

viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh; Bùi Thị Minh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì diễn đàn.



Phát biểu tại diễn đàn, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương nhấn mạnh: Trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm lấy Nhân dân làm trung tâm, là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; các chủ trương, chính sách lớn của Đảng đều phải xuất phát từ lợi ích chính đáng và hướng tới mục tiêu phục vụ Nhân dân. Việc hợp nhất mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng là để chính quyền gần dân hơn, sát dân hơn và để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Đ/c Bí thư Tỉnh ủy đánh giá cao Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong việc chủ trì, phối hợp tổ chức diễn đàn tại 3 khu vực trên địa bàn tỉnh nhằm tạo không gian và cách tiếp cận mới để Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân cùng trao đổi thẳng thắn, chân thành, trách nhiệm đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiếp thu, tổng hợp đầy đủ, trung thực các ý kiến để chuyển tải kịp thời đến cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết; phát huy tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhân dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân...

Với tinh thần dân chủ, tại diễn đàn, đại biểu và Nhân dân các xã, phường khu vực Vĩnh Phúc đã phản ánh, trao đổi, kiến nghị nhiều vấn đề liên quan đến các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội; phát triển văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, an ninh trật tự, xây dựng đô thị; công tác bảo vệ môi trường... Nhiều đại biểu kiến nghị tỉnh quan tâm, ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, xây dựng



Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bùi Thị Minh cùng các đại biểu gặp gỡ, trao đổi với người dân

các sản phẩm OCOP. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn, tỉnh lộ, các dự án phát triển đường giao thông đô thị, dự án đường giao thông trục Đông - Tây, trục Bắc - Nam. Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ kè hồ Đàm Vạc; bổ sung các biển báo cấm, biển cảnh báo tại các ao hồ có mực nước sâu; đầu tư, nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tuyến cơ sở. Cùng với đó, có cơ chế, chính sách hỗ trợ hỏa táng, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường; hỗ trợ thù lợi phí cho bà con nông dân. Quan tâm đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê cho người lao động, nhất là công nhân đang làm việc tại các khu công nghiệp...

Tiếp thu và trực tiếp trả lời một số ý kiến, kiến nghị của các đại biểu và Nhân dân các xã, phường khu vực Vĩnh Phúc, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương cho biết, quan điểm và tinh thần chỉ đạo của tỉnh là sau hợp nhất, hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương và đời sống Nhân dân phải tốt hơn. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Nhân dân các địa phương



tiếp tục ủng hộ, chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình, dự án. Cùng với đó, tiếp tục đồng sức, đồng lòng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo cảnh quan, môi trường sống sáng, xanh, sạch, đẹp. Tiếp tục gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, bản sắc của dân tộc, thúc đẩy ngành du lịch, dịch vụ của tỉnh phát triển... □

BBT

LÃNH ĐẠO TỈNH PHÚ THỌ GẶP MẶT, CHÚC MỪNG CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ NHÂN KỶ NIỆM 101 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Chiều 16/6, tại Trung tâm hội nghị tỉnh Phú Thọ, đồng chí Phạm Đại Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh Phú Thọ gặp mặt, chúc mừng các cơ quan báo chí nhân kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2026).

Sau khi đại diện các sở, ngành giải đáp một số câu hỏi của phóng viên, Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương phát biểu ý kiến ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp của các cơ quan báo chí, đội ngũ phóng viên, nhà báo đối với sự ổn định và phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Theo báo cáo của tỉnh Phú Thọ, 6 tháng đầu năm 2026, các cơ quan báo chí Trung ương đã đăng, phát sóng hơn 38.000 lượt tin, bài tuyên truyền, quảng bá về tỉnh Phú Thọ, làm nổi bật tiềm năng, lợi thế, văn hóa, con người vùng Đất Tổ.

Trao đổi tại buổi gặp mặt, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thông tin khái quát về những kết quả nổi bật của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Phú Thọ đạt được trên các lĩnh vực sau gần 1 năm hợp nhất tỉnh, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng chí nhấn mạnh việc đổi mới phương thức lãnh đạo và điều hành của tỉnh Phú Thọ, lấy khoa học công



Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ gặp mặt báo chí.

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để thực hiện các mục tiêu. Tỉnh Phú Thọ sẽ công bố Phần mềm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu của tỉnh; các giải pháp chủ yếu để kêu gọi nhà đầu tư, nhà khoa học, viện nghiên cứu tham gia phát triển kinh tế-xã hội và công bố Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh để hiện thực hóa đề án khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

Bí thư Tỉnh ủy Phạm Đại Dương mong muốn các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, phóng viên, biên tập viên tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa kết quả thực hiện các nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ chế, chính sách, cách làm hay, mô hình sáng tạo của tỉnh Phú Thọ. □

BBT



HỘI NGHỊ “KẾT NỐI THÁI LAN TẠI PHÚ THỌ NĂM 2026”

Chiều ngày 17/6/2026, UBND tỉnh Phú Thọ phối hợp với Bộ Ngoại giao Việt Nam và Đại sứ quán Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam tổ chức hội nghị “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ năm 2026”. Đây là sự kiện đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại và giao lưu văn hóa có ý nghĩa đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan (06/8/1976 - 06/8/2026).

Phát biểu tại hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông nhấn mạnh: Hội nghị “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ năm 2026” không chỉ là sự kiện đối ngoại lớn nhất của tỉnh trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan mà còn thể hiện quyết tâm của tỉnh trong triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại của Đảng, thúc đẩy thực hiện Chương trình hành động quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031, đặc biệt là Chiến lược “Ba kết nối” gồm kết nối chuỗi cung ứng; kết nối doanh nghiệp, địa phương và kết nối các chiến lược tăng trưởng bền vững. Giới thiệu về tiềm năng, lợi thế của tỉnh sau hợp nhất, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Duy Đông cho biết, Phú Thọ hiện là địa phương có vị trí chiến lược, là trung tâm vùng Trung du và miền núi phía Bắc, có hệ thống hạ tầng đồng bộ, nguồn nhân lực dồi dào và môi trường đầu tư ngày càng hấp dẫn. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh khẳng định: Thái Lan là một trong những đối tác quan trọng của Phú Thọ. Đến tháng 6/2026, các nhà đầu tư Thái Lan có 16 dự án tại tỉnh với tổng vốn trên 400 triệu USD, tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển hạ



Các đại biểu thực hiện nghi thức ấn nút triển khai Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Doan Hùng - AMATA City Phú Thọ

tầng khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ và bất động sản. Tỉnh Phú Thọ mong muốn tiếp tục đón nhận thêm nhiều dự án đầu tư chất lượng cao của các doanh nghiệp Thái Lan trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, logistics, đô thị thông minh, năng lượng xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp và du lịch.

Trong khuôn khổ hội nghị đã diễn ra lễ trao các văn kiện hợp tác, cam kết đầu tư giữa các doanh nghiệp, đơn vị Việt Nam và Thái Lan. Nổi bật là: Ý định thư về đầu tư mở rộng dự án của CP Group tại Phú Thọ với tổng vốn dự kiến 320 triệu USD; các bản ghi nhớ hợp tác đầu tư mở rộng dự án của Central Retail Việt Nam và Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam. Điểm nhấn của chương trình là nghi thức ấn nút triển khai Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Doan Hùng - AMATA City Phú Thọ do Tập đoàn AMATA làm chủ đầu tư. Dự án có quy mô gần 500ha, được định hướng phát triển thành khu công nghiệp sinh thái hiện đại, trung tâm sản xuất công nghệ cao của khu vực.



Sau phiên khai mạc, hội nghị diễn ra phiên thảo luận chuyên đề với chủ đề “Kết nối Thái Lan và Việt Nam: Thành phố thông minh - Động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững”. Các đại biểu, chuyên gia và doanh nghiệp hai nước tập trung trao đổi về chính sách phát

triển đô thị thông minh, hạ tầng số, giao thông thông minh, năng lượng thông minh, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và các giải pháp tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp, địa phương hai nước theo Chiến lược “Ba kết nối”. □

BBT

TRAO GIẢI CUỘC THI BÁO CHÍ “PHÚ THỌ VỮNG BƯỚC ĐI LÊN” VÀ KHEN THƯỞNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Hướng tới kỷ niệm 101 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2026), sáng 18/6, Hội Nhà báo tỉnh Phú Thọ đã tổ chức Chương trình tổng kết, trao giải cuộc thi báo chí “Phú Thọ vững bước đi lên” và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động báo chí.

Dự buổi lễ có các đồng chí: Bùi Huy Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy; Lương Đức Minh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Vi Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Phú Thọ; Nguyễn Khắc Hiếu - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh; các hội viên, nhà báo, cộng tác viên các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh; các tác giả, nhóm tác giả đạt giải tại cuộc thi.

Sau hơn 5 tháng triển khai, Hội đồng Giải Báo chí tỉnh đã nhận được trên 150 tác phẩm báo chí. Hội đồng Giám khảo đã xét chọn 113 tác phẩm của các tác giả, nhóm tác giả để chấm vòng chung khảo. Ban tổ chức đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự tâm huyết và tư duy sáng tạo của các tác giả, nhóm tác giả để có những tác phẩm báo chí chất lượng cao tuyên truyền về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh, các địa phương, đơn vị trong tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả bước đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động



Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy Bùi Huy Vĩnh trao giải cho các tác giả, nhóm tác giả đã xuất sắc đạt giải A trong cuộc thi báo chí “Phú Thọ vững bước đi lên”.

thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhất là các giải pháp thực hiện mục tiêu đưa tỉnh Phú Thọ phát triển nhanh, bền vững, văn minh, hiện đại, cùng cả nước tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Kết quả, Ban tổ chức đã lựa chọn và trao thưởng cho 43 tác phẩm xuất sắc thuộc các loại hình báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình và ảnh báo chí.

Nhân dịp này, Hội Nhà báo Việt Nam trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp báo chí Việt Nam” cho 9 hội viên thuộc Hội Nhà báo tỉnh Phú Thọ. Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh tặng Giấy khen cho 3 tập thể, 12 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Hội Nhà báo tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031; tặng Giấy khen cho 2 nhóm tác giả đạt thành tích xuất sắc tại Liên hoan Phát thanh toàn quốc lần thứ XVII năm 2025. □

BBT



BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHO Ý KIẾN VÀO MỘT SỐ NỘI DUNG TRÌNH KỶ HỌP THỨ BA, HỌND TỈNH KHÓA XX

Chiều ngày 18/6/2026, dưới sự chủ trì của đồng chí Phạm Đại Dương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp cho ý kiến vào các nội dung trình Kỳ họp thứ Ba, HỌND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và một số nội dung quan trọng khác.

Cho ý kiến vào dự thảo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương; giao Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh rà soát hoàn thiện nội dung dự thảo, trong đó, lưu ý những địa bàn, lĩnh vực là động lực phát triển cần lập quy hoạch ngay; đồng thời, nghiên cứu nội dung huy động nguồn lực xã hội hóa công tác quy hoạch.

Về chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Hối, tỉnh Phú Thọ, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu phải lựa chọn nhà đầu tư có năng lực; đầu tư dự án phải phù hợp với luật quy hoạch, luật đầu tư và các luật khác có liên quan, đặc biệt là phải đảm bảo về vấn đề môi trường.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương trình HỌND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân

lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2026 - 2027; Quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Đồng thời, giao Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp Đảng ủy HỌND tỉnh rà soát, chuẩn bị kỹ các nội dung trên cơ sở bám sát nội dung Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và các nghị quyết của Tỉnh ủy bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Phú Thọ.

Tại hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng cho ý kiến và đồng ý về chủ trương điều chỉnh, bổ sung nội dung trình Kỳ họp thứ Ba, HỌND tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Chương trình giám sát năm 2026 của HỌND tỉnh, Thường trực HỌND tỉnh và các Ban HỌND tỉnh. Chủ trương trình HỌND tỉnh ban hành các nghị quyết về: Quy định hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030; quy định chính sách thu hút người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2028; quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư tu bổ, tôn tạo, phục hồi các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030; thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đi lại và lưu trú cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại tỉnh Phú Thọ.



Đồng thời, cho ý kiến vào chủ trương đầu tư Dự án đầu tư mua sắm, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị 2 cấp tỉnh Phú Thọ. Chương trình phát triển đô

thị tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030. Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026 và một số nội dung quan trọng khác... □

BBT

KT - XH PHÚ THỌ 6 THÁNG ĐẦU NĂM TẠO ĐÀ HOÀN THÀNH THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU CẢ NĂM

Sáu tháng đầu năm, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức; Song với sự quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, quyết liệt, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự đồng lòng quyết tâm của các tầng lớp Nhân dân các dân tộc trong tỉnh và sự nỗ lực của cộng đồng các doanh nghiệp, doanh nhân, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 tỉnh Phú Thọ đạt được kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, tạo đà hoàn thành thắng lợi các mục tiêu năm 2026.

Nổi bật là kinh tế tăng trưởng ở mức cao, GRDP ước tăng từ 10 - 10,5%, đạt mục tiêu kịch bản tăng trưởng điều chỉnh và cao hơn chỉ tiêu Chính phủ giao. Công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ yếu với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 25,7%; nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực như điện tử, máy tính xách tay, xe máy, vật liệu xây dựng duy trì mức tăng trưởng cao. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tăng trưởng khoảng 3,2 - 3,5% so với cùng kỳ. Khu vực dịch vụ phát triển sôi động, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,6%; du lịch tiếp tục khởi sắc với trên 10,54 triệu lượt khách. Nông nghiệp phát triển ổn định, năng suất nhiều loại cây trồng tăng, chương trình OCOF, xây dựng nông thôn mới và liên kết sản xuất theo chuỗi tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tăng giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân.

Thu ngân sách nhà nước đạt kết quả tích cực với tổng thu trên địa bàn ước đạt 34,1 nghìn tỷ đồng, tăng gần 22,4% so với kịch bản và đạt trên 58,7% kế hoạch năm 2026. Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, nhiều cơ chế mới được triển khai như “Luồng xanh 24 giờ”, “Luồng xanh 50%” trong giải quyết thủ tục hành chính. Công bố rộng rãi danh mục 175 dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026-2030. Chương trình Cà phê doanh nhân được tổ chức định kỳ vào thứ 6 hằng tuần. Công tác xúc tiến đầu tư được đổi mới, hiệu quả, thu hút vốn FDI đạt 1,77 tỷ USD, tăng gấp 4,86 lần cùng kỳ; thành lập mới 2.800 doanh nghiệp, cho thấy niềm tin của nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng được củng cố.

Công tác quy hoạch, đầu tư công và phát triển hạ tầng được tập trung chỉ đạo. Nhiều đồ án quy hoạch quan trọng được phê duyệt, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được mở rộng. Các dự án giao thông, hạ tầng kết nối vùng, hạ tầng khu công nghiệp và nhà ở xã hội được đẩy nhanh tiến độ, góp phần tạo dư địa phát triển trong giai đoạn tới.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch được tổ chức sôi nổi, góp phần quảng bá hình ảnh Đất Tổ. Chất lượng giáo dục tiếp tục



được nâng cao, giáo dục mũi nhọn giữ vững vị thế trong nhóm dẫn đầu cả nước. Ngành y tế thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo được triển khai hiệu quả; đời sống vật chất, tinh thần của người dân tiếp tục được cải thiện.

Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục là điểm sáng của tỉnh. Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đạt nhiều kết quả nổi bật; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, số hóa hồ sơ và cấp kết quả điện tử đều đạt mức rất cao. Hạ tầng số được đầu tư mạnh mẽ với gần 1.000 trạm 5G, phủ sóng toàn bộ trung tâm xã, phường. Kinh tế số, xã hội số từng bước phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cùng với đó, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh phát động “Chiến dịch cao điểm 45 ngày”, giải quyết dứt điểm khoảng 99,4% hồ sơ quá hạn, tồn đọng trước đó tại các sở, ngành (đặc biệt là lĩnh vực đất đai và nông nghiệp), góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường; các chỉ tiêu môi trường cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp từng bước ổn định, hiệu quả. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện nghiêm túc, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở

rộng, nhiều hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai hiệu quả, góp phần quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế của tỉnh Phú Thọ.

Phát huy những kết quả đạt được, trong thời gian tới, tỉnh Phú Thọ yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện Đề án tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030. Trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, vận hành hiệu quả cơ chế “Luồng xanh 24 giờ”, “Luồng xanh 50%”, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Tỉnh tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiến độ các dự án trọng điểm, các khu, cụm công nghiệp và giải ngân vốn đầu tư công. Đồng thời, triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng số, đô thị và logistics; thúc đẩy phát triển công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ và du lịch. Cùng với đó, tỉnh chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và giai đoạn tiếp theo. □

Phúc Lâm



NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới...

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong



đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới...

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh



hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền,

quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ...

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật...□

BBT

CÔNG TÁC LẬP PHÁP NHIỆM KỲ QUỐC HỘI KHÓA XVI

Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI đặt ra khối lượng nhiệm vụ xây dựng pháp luật rất lớn với 192 nhiệm vụ. Trong đó, Chính phủ được giao chủ trì phần lớn với 171/192 nhiệm vụ lập pháp của cả nhiệm kỳ. Con số này cho thấy vai trò, trách nhiệm đặc biệt quan trọng của Chính phủ và các bộ, ngành trong toàn bộ quy trình xây dựng pháp luật. Bởi lẽ, một đạo luật có chất lượng, có tính khả thi, có tuổi thọ cao hay không thì điểm xuất phát đầu tiên phải từ cơ quan chủ trì soạn thảo. Vì vậy, triển khai Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI không chỉ là nhiệm vụ của riêng Quốc hội mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, trong đó Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ giữ vai trò trung tâm trong việc chuẩn bị nguồn đầu vào cho công tác lập pháp.

Mục tiêu quan trọng được đặt ra là phải khắc phục triệt để những hạn chế đã từng tồn tại trong nhiệm kỳ trước; đồng thời tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức và cách làm trong xây dựng pháp luật. Công tác lập pháp phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo phát triển; từ việc xử lý những vấn đề phát sinh sang chủ động dự báo, chuẩn bị khung khổ pháp lý cho những yêu cầu mới của đất nước.

Nếu trước đây công tác lập pháp nhiều lúc còn mang tính phản ứng, tức là thực tiễn phát sinh vấn đề rồi mới xây dựng quy định để điều chỉnh, thì trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã có sự chuyển biến rõ nét sang trạng thái chủ động hơn: lập pháp có kế hoạch, có định hướng, có trọng tâm, trọng điểm. Quốc hội đã đổi mới phương thức làm luật, áp dụng quy trình mới, cách làm mới, tăng cường ứng dụng công nghệ, tổ chức xây dựng và thông qua số lượng lớn luật, nghị quyết quan trọng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Tư duy lập pháp cũng có bước chuyển quan trọng theo hướng: luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội; những nội dung mang tính kỹ thuật, chi tiết, thường xuyên thay đổi sẽ được giao cho Chính phủ, các bộ, ngành quy định để bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong tổ chức thực hiện. Đây là bước đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Bởi trong bối cảnh thực tiễn luôn vận động, công nghệ thay đổi từng ngày, mô hình kinh tế mới liên tục xuất hiện, nếu luật quy định quá chi tiết sẽ dễ rơi vào tình trạng nhanh lạc hậu, khó thích ứng.



Tinh thần này cũng phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm: pháp luật không chỉ để quản lý cái đã có, mà còn phải mở đường cho cái mới; không chỉ điều chỉnh thực tiễn hiện hữu, mà còn phải kiến tạo tương lai; không chỉ mở đường mà còn phải sửa đường.

Đó là tư duy lập pháp hiện đại, trong đó pháp luật không đơn thuần là hàng rào quản lý mà phải trở thành nền tảng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giải phóng nguồn lực, tạo không gian phát triển mới.

Theo định hướng triển khai nhiệm vụ, từ nay đến hết năm 2026 có 61 nhiệm vụ đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026. Bên cạnh đó, có 39 nhiệm vụ cần hoàn thành trong năm 2027 để đưa vào Chương trình năm 2028; 26 nhiệm vụ cần hoàn thành trong năm 2028 để đưa vào Chương trình năm 2029; 14 nhiệm vụ cần hoàn thành trong năm 2029 để đưa vào Chương trình năm 2030. Cùng với các nhiệm vụ đã xác định, còn có những vấn đề cấp thiết, quan trọng phát sinh từ chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại các cuộc họp cần được thể chế hóa bằng pháp luật.

Điều này cho thấy công tác lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI vừa có tính kế hoạch, dài hạn, vừa phải có khả năng phản ứng nhanh trước những yêu cầu mới của thực tiễn.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ cần khẩn trương hoàn thành việc rà soát, nghiên cứu sửa đổi các văn bản pháp luật để kịp thời tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số.

Đồng thời, Chính phủ cần chủ động xây dựng các dự án luật, nghị quyết để kiến nghị tổ chức các kỳ họp không thường lệ, giảm tải cho các kỳ họp thứ 2, thứ 3 sắp tới. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra là phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, thủ tục và bảo đảm chất lượng trước khi trình Quốc hội. Tiến độ là quan trọng nhưng không thể đánh đổi chất lượng.

Các cơ quan chủ trì soạn thảo cần chủ động phối hợp ngay từ đầu với các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan liên quan để chuẩn

bị kỹ hồ sơ dự án luật, cả về nội dung chính sách và kỹ thuật lập pháp.

Khi sự phối hợp được thực hiện từ sớm, những vấn đề còn khác nhau sẽ được trao đổi, tháo gỡ trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, qua đó tạo sự đồng thuận cao hơn trong quá trình thẩm tra và quyết định.

Cùng với đổi mới quy trình, công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI phải gắn chặt với yêu cầu kiểm soát quyền lực, nâng cao trách nhiệm giải trình, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật. Mỗi quy định được đưa vào luật phải xuất phát từ lợi ích chung của đất nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Một điểm nhấn quan trọng trong đổi mới công tác lập pháp là đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Chuyển đổi số không chỉ giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc mà còn góp phần tăng tính minh bạch, nâng cao chất lượng nghiên cứu, hạn chế những khoảng trống trong xây dựng chính sách.

Thành công của công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI phụ thuộc rất lớn vào tinh thần đổi mới, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan. Trước hết là Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ trong vai trò chuẩn bị phần lớn nhiệm vụ lập pháp; tiếp đó là các cơ quan của Quốc hội với vai trò thẩm tra, xem xét, hoàn thiện chính sách; cùng với đó là sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương và toàn xã hội.

Với quyết tâm chính trị cao, phương thức làm việc đổi mới và sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các cơ quan, công tác xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI sẽ đạt được những kết quả quan trọng. Đó không chỉ là việc hoàn thành 192 nhiệm vụ lập pháp, mà sâu xa hơn là xây dựng được một hệ thống pháp luật chất lượng cao, đồng bộ, hiện đại, tiên tiến, tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời phù hợp sâu sắc với thực tiễn Việt Nam. □

Giang Nam



ĐẠI HỘI XIV CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Sáng 4/6, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 bước vào phiên trọng thể với sự tham dự của 780 đại biểu ưu tú, mang theo ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của gần 10 triệu đoàn viên công đoàn cả nước.

Với phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”, Đại hội XIV được kỳ vọng sẽ mở ra một giai đoạn phát triển mới mạnh mẽ của tổ chức Công đoàn với mục tiêu tập trung phát triển đoàn viên, hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động; đầu tư nguồn lực, đổi mới cách làm trong thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; thúc đẩy thực hiện dân chủ tại nơi làm việc. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người lao động đổi mới sáng tạo, tiên phong ứng dụng khoa học - công nghệ, xây dựng lực lượng sản xuất mới, nâng cao năng suất lao động, góp phần xây dựng đất nước hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Đại hội phát động 1 phong trào thi đua; 2 khâu đột phá; 3 chương trình; 4 đề án và 5 nhiệm vụ, giải pháp: *01 phong trào thi đua*: Phát động 01 phong trào thi đua mới “Lao động giỏi, Năng suất cao, Thu nhập tốt” từ nền tảng là phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”. *02 khâu đột phá*: (1). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ chuyên trách và chủ tịch công đoàn cơ sở. (2). Ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. *03 Chương trình*: (1). Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, tham gia xây dựng Đảng tại doanh nghiệp. (2). Đổi mới công tác tài chính công



đoàn và nâng cao phúc lợi đoàn viên. (3). Công đoàn đồng hành với Chính phủ nâng cao năng suất lao động, thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số. *04 Đề án*: (1). Nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể và xây dựng quan hệ lao động giai đoạn 2026 - 2031. (2). Công đoàn tham gia phát triển lực lượng sản xuất mới, thúc đẩy việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động. (3). Chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn. (4). Xây dựng mô hình tổ chức Công đoàn mở, linh hoạt, năng động. *05 Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm*: (1). Nâng cao hiệu quả hoạt động đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. (2). Phát huy vai trò của công đoàn các cấp tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát. (3). Tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. (4). Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng



Đảng và hệ thống chính trị, mở rộng hợp tác quốc tế về công đoàn. (5). Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo tại các cấp công đoàn.

Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam đánh dấu bước phát triển mới của tổ chức Công đoàn trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam, cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động cả nước đoàn kết, nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm

vượt mọi khó khăn, thử thách, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, thiết thực hướng tới kỷ niệm 100 năm thành lập Công đoàn Việt Nam, 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 100 năm thành lập Nước, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. □

BBT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM LẦN THỨ IX

Đại hội diễn ra trong hai ngày, 7 - 8/6, tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hà Nội, với sự tham dự của 598/599 đại biểu (1 đại biểu vắng mặt do đi công tác ở nước ngoài). Thành phần đại biểu gồm: 66 đại biểu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII; 503 đại biểu được phân bổ từ Hội Nông dân 34 tỉnh, thành phố; và 29 đại biểu chỉ định. Đặc biệt, đại hội có sự tham gia đầy đủ đại diện của nông dân thuộc 54 dân tộc trên cả nước.

Với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Đột phá - Hợp tác - Phát triển”, Đại hội lần thứ IX Hội Nông dân Việt Nam đã đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ 5 năm tới (2026 - 2031), đó là:

Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp tinh gọn, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tâm huyết với công tác Hội và phong trào nông dân; là hạt nhân nòng cốt, phối hợp thực hiện thống nhất, hiệu quả các nhiệm vụ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chú trọng nâng cao chất lượng hội viên; xây dựng, củng cố cơ sở Hội vững mạnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào nông dân, “giảm tính hình thức - tăng tính thực chất”, trọng tâm



là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, phong trào “Cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp” gắn với phong trào “Nông dân nói không với thực phẩm bẩn”, thực hiện chuyển đổi số, chuẩn mực an toàn thực phẩm, bảo đảm “xanh - sạch - truy xuất”, xây dựng thương hiệu, “hộ chiếu” nông sản. ...



Đại hội đã biểu quyết thông qua 11 chỉ tiêu cụ thể để làm cơ sở phấn đấu và đánh giá hiệu quả hoạt động của nhiệm kỳ mới. Trong đó, đặt mục tiêu có 100% cán bộ, hội viên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Hội; Kết nạp từ 500.000 hội viên mới trở lên; Thành lập mới 25.000 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, 2.500 chi Hội Nông dân nghề nghiệp; tư vấn, hỗ trợ ít nhất 18.000 tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, 3.000 chi Hội Nông dân nghề nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thực phẩm theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn; Hỗ trợ thành lập mới 5.000 tổ hợp tác, 1.000 hợp tác xã nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 4.500 tổ hợp tác, 1.500 hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng an toàn, trong đó có ít nhất 300 hợp tác xã kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; Có 100% sản phẩm OCOP nông sản thực phẩm do Hội Nông dân vận động, tư vấn, hỗ trợ được truy xuất nguồn gốc...

Để thực hiện thắng lợi 11 chỉ tiêu trên, Đại hội đã đề ra 6 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ 2026 - 2031: (1) Xây dựng Hội

Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (2) Xây dựng người nông dân mới và giai cấp nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới; (3) Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới; (4) Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; (5) Tích cực tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh; (6) Chủ động hội nhập, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và đối ngoại nhân dân.

Đại hội đề ra 04 nhiệm vụ đột phá: (1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức tập hợp, đoàn kết nông dân gắn với chuyển đổi số trong công tác Hội; (2) Tập trung vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm; (3) Tăng cường nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ Hội và hội viên nông dân, trọng tâm là kiến thức, kỹ năng số; (4) Đẩy mạnh vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. □

BBT

THỦ TƯỚNG PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG 2 CON SỐ GIAI ĐOẠN 2026-2030

Sáng 13/6, tại TPHCM, đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương đã phát động Phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030”.

Lễ phát động được Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương tổ chức, kết nối trực tuyến từ điểm cầu chính TPHCM tới các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nhằm góp phần triển khai Nghị quyết Đại hội XIV

của Đảng, kỷ niệm 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, tạo khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển mạnh mẽ của toàn dân tộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030. Tại sự kiện, Thủ tướng Lê Minh Hưng và các đại biểu đã thực hiện nghi thức phát động phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026-2030”.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã mở ra Kỷ nguyên phát triển mới của đất nước với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, đất nước ta trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để hiện thực hóa khát vọng đó đòi hỏi tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững giai đoạn 2026-2030 từ 10%/năm trở lên.

Trong bối cảnh có nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức lớn hơn, nặng nề hơn, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tăng trưởng 2 con số, chúng ta không thể đi theo lối mòn cũ, tư duy cũ, cách làm cũ, mà phải có “Tầm nhìn chiến lược - Tư duy đột phá - Hành động quyết liệt - Tăng trưởng bền vững - Nhân dân hạnh phúc”. Đó cũng chính là khẩu hiệu, là tinh thần và mục tiêu đề Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương quyết định phát động phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững “2 con số” giai đoạn 2026-2030”.

Người đứng đầu Chính phủ khẳng định, thi đua yêu nước luôn là truyền thống, là vốn quý, là văn hóa của dân tộc ta. Để ngọn lửa thi đua trở thành sức mạnh hành động lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi các cấp, các ngành, địa phương, người dân và cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục phát huy cao độ truyền thống yêu nước, tinh thần thi đua ái quốc và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chung sức, đồng lòng hưởng ứng mạnh mẽ phong trào và thi đua trên những khía cạnh sau:

Thứ nhất, thi đua đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển. Tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn”, “nút thắt” về thể chế, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, “khơi thông” những nguồn lực phát triển, để thể chế thực sự trở thành nguồn lực, là đột phá chiến lược, là lợi thế cạnh tranh quốc gia...

Thứ hai, thi đua đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi

số, chuyên đổi xanh... Phải xem đây là động lực chính, là trụ cột quan trọng nhất, là nền tảng chiến lược để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh quốc gia...

Thứ ba, thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia; hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng số, hạ tầng năng lượng, hạ tầng logistics... Mỗi bộ, ngành, địa phương cần tổ chức các chiến dịch thi đua cao điểm để giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài, để khơi thông nguồn lực cho phát triển.

Thứ tư, thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, hướng về cơ sở, phục vụ nhân dân tốt hơn, hiệu quả hơn. Trong đó, phải đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, theo hướng “Gần dân hơn - Nghe dân nói - Nói dân hiểu và Làm dân tin”...

Thứ ba, thi đua phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia; hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng số, hạ tầng năng lượng, hạ tầng logistics...

Thứ tư, thi đua xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, liêm chính, hướng về cơ sở, phục vụ nhân dân tốt hơn, hiệu quả hơn. Trong đó, phải đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, theo hướng “Gần dân hơn - Nghe dân nói - Nói dân hiểu và Làm dân tin”...

Thủ tướng tin tưởng sâu sắc rằng, với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, ủng hộ của toàn dân, toàn quân, sự năng động, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, Phong trào thi đua sẽ tạo khí thế mới, động lực mới, sức bật mới, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng công hiến của toàn dân tộc, góp phần xây dựng đất nước phát triển ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc. □

Phúc Lâm



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2026-2031

Sáng 17/6, tại Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2026-2031 khai mạc trọng thể. Đại hội có 456 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 3 triệu hội viên cựu chiến binh trong cả nước.

Với chủ đề: “Phát huy bản chất ‘Bộ đội Cụ Hồ’, truyền thống ‘Trung thành-đoàn kết-gương mẫu-đổi mới’, xây dựng Hội Cựu chiến binh các cấp trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ”. Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng, bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII, xác định phương hướng, mục tiêu phát triển của Hội trong 5 năm tới với nhiều chỉ tiêu và giải pháp mang tính đột phá. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VIII gồm 88 đồng chí và Ban Thường vụ Trung ương Hội gồm 21 đồng chí. Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VIII đã tiến hành Hội nghị lần thứ nhất, bầu Thượng tướng Bé Xuân Trường tái đắc cử Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031 với số phiếu tín nhiệm tuyệt đối 100%.

Mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ mới là tiếp tục phát huy bản chất “Bộ đội Cụ Hồ”, truyền thống “Trung thành-Đoàn kết-Gương mẫu-Đổi mới”, xây dựng Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; động viên cán bộ, hội viên tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI.



Đại hội cũng xác định hệ thống chỉ tiêu chủ yếu cho nhiệm kỳ 2026-2031. Trong đó, phấn đấu 100% hội viên giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; hơn 85% đối tượng đủ điều kiện được kết nạp vào Hội; hằng năm có hơn 90% tổ chức Hội và hơn 80% hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; hơn 90% cán bộ Hội được tập huấn, bồi dưỡng theo phân cấp. Hội phấn đấu cơ bản xóa hết hội cựu chiến binh nghèo vào cuối nhiệm kỳ; từ 70-75% hội viên trong độ tuổi lao động được tư vấn, hướng dẫn hoặc đào tạo nghề; đồng thời hoàn thành số hóa 100% dữ liệu về tổ chức và hội viên, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành trên môi trường số.

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII xác định 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trong đó, Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; vận động cán bộ, hội viên phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà



nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội. Hội cũng tiếp tục phát huy vai trò của cựu chiến binh trong phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững; hỗ trợ hội viên sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; huy động nguồn lực xây dựng nhà “Nghĩa tình Cựu chiến binh”; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách và các phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Một nhiệm vụ quan trọng khác là nâng cao hiệu quả tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục pháp luật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; tích cực tham gia xây dựng Luật Cựu chiến binh; thực hiện đúng chính sách người có công; tham gia tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và chăm lo công tác đền ơn đáp nghĩa. Trong lĩnh vực đối ngoại, Hội tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân; tăng cường quan hệ với tổ chức cựu chiến binh các nước ASEAN, các nước láng giềng, các đối tác truyền thống; góp phần triển khai đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước...□

BBT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV THÀNH CÔNG TỐT ĐẸP

Sáng 18/6, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 khai mạc trọng thể tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia (Hà Nội). Với chủ đề “Đoàn kết - Bản lĩnh - Nhân ái - Sáng tạo - Phát triển”, Đại hội quy tụ 789 đại biểu chính thức, là những phụ nữ tiêu biểu, đại diện cho các tầng lớp phụ nữ các dân tộc, tôn giáo, lĩnh vực công tác và thành phần xã hội.

Với tinh thần “Đoàn kết - Bản lĩnh - Nhân ái - Sáng tạo - Phát triển”. Đại hội cũng xác định 12 chỉ tiêu, 5 nhiệm vụ trọng tâm và các nhóm giải pháp, thể hiện quyết tâm chính trị cao trong thực hiện phong trào phụ nữ và công tác Hội đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Đại hội kêu gọi cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam, với tinh thần “Đoàn kết-Bản lĩnh-Nhân ái-Sáng tạo-Phát triển”; phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo, thi đua học tập, lao động, công tác; tích cực tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Phụ



nữ toàn quốc lần thứ XIV; cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung sức xây dựng đất nước giàu mạnh - phồn vinh - văn minh - hạnh phúc.□

BBT



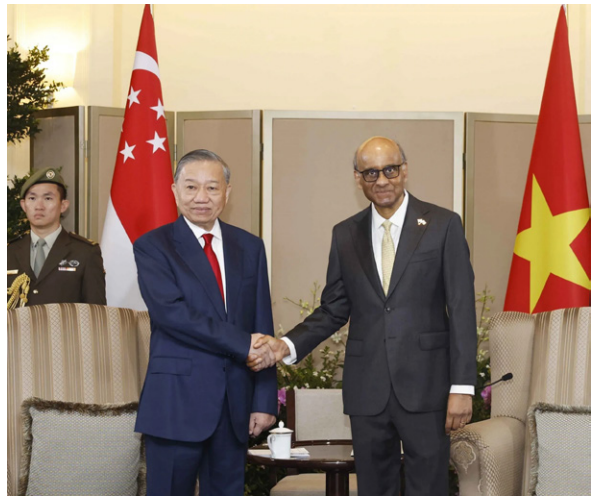
KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC THÁI LAN, THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI SINGAPORE, DỰ ĐỐI THOẠI SHANGRI-LA 2026 VÀ THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI PHILIPPINES CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM

Từ ngày 27/5 - 01/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước ta đã có chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines. Chuyến thăm có ý nghĩa hết sức đặc biệt và đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra.

Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới các nước ASEAN sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Thái Lan, Philippines kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn Philippines là nước Chủ tịch ASEAN 2026, Singapore là nước Chủ tịch ASEAN 2027 và Việt Nam là nước chủ nhà cấp cao APEC 2027. Vì vậy, chuyến thăm lần này đã mở ra phương hướng hợp tác mới giữa Việt Nam với cả ba đối tác, khi Việt Nam và các đối tác đều đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu mới, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có các chương trình làm việc phong phú, thực chất, đặc biệt là các cuộc hội đàm, hội kiến, trao đổi sâu rộng với các vị lãnh đạo cấp cao của Thái Lan, Singapore, Philippines, có các cuộc làm việc, tham gia các diễn đàn quan trọng với các tập đoàn, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, tìm hiểu các cơ sở khoa học công nghệ tiêu biểu và gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại ba nước. Cả ba nước đều dành cho Đoàn sự tiếp đón trọng thị, chu đáo, nồng ấm, chân tình với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất, có nhiều biệt lệ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có phát biểu dẫn



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Singapore Tharman Shanmugaratnam

đề quan trọng tại Đối thoại Shangri-La - diễn đàn an ninh, quốc phòng quốc tế có uy tín, ảnh hưởng hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu từ hơn 40 quốc gia. Kết quả nổi bật của chuyến thăm là tin cậy chính trị giữa Việt Nam và ba nước được củng cố mạnh mẽ. Việt Nam đã thúc đẩy về chất quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Thái Lan, nâng tầm hợp tác chiến lược với Singapore thông qua cơ chế Đối thoại chiến lược giữa hai Đảng cầm quyền, nâng tầm khuôn khổ quan hệ với Philippines lên Đối tác Chiến lược Tăng cường.

Các nhà lãnh đạo nhất trí xác lập các cơ chế mới, thể hiện sự tin cậy chính trị, gia tăng chiều sâu quan hệ và tạo khuôn khổ thúc đẩy hợp tác



đi vào chiều sâu; trọng tâm là Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031 và cơ chế Đối thoại chiến lược giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Hành động Nhân dân Singapore. Việt Nam đã củng cố toàn diện, thúc đẩy hợp tác năng động, hiệu quả với ba nước trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội và giao lưu nhân dân; gia tăng gắn kết, liên kết giữa Việt Nam với các nước và giữa các nước ASEAN, cụ thể hóa nội hàm, thúc đẩy các đột phá, phát triển mới về chất trên các lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và 3 nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, giáo dục - đào tạo, du lịch, giao lưu nhân dân. Đồng thời, hợp tác trên các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, có ý nghĩa quan trọng chiến lược đối với sự phát triển của nước ta được mở rộng, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển dịch năng lượng công bằng, chính phủ điện tử, du lịch và kết nối địa phương,...

Các đồng chí thành viên đoàn đã có nhiều cuộc làm việc, trao đổi thực chất với các đối tác tại ba nước. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Thái Lan có sự tham dự của Thủ tướng Thái Lan và tham gia của khoảng gần 700

doanh nghiệp hai nước, trong đó có 550 doanh nghiệp Thái Lan; Diễn đàn Kết nối Công nghệ TechConnect tại Singapore có sự tham gia của 500 đại diện Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nghiên cứu hai nước. 20 văn kiện hợp tác, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực đã được ký kết ở Thái Lan, 31 văn kiện ở Singapore và gần 20 văn kiện ở Philippines. Những con số này thể hiện mong muốn hợp tác sâu sắc của các đối tác với Việt Nam cũng như tiềm năng to lớn trong hợp tác giữa nước ta và 3 nước.

Như vậy, có thể thấy, chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả quan trọng, qua đó củng cố môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi, nhất là đối với các đối tác trong ASEAN, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở khu vực. Chuyến thăm cũng là minh chứng rõ nét cho việc nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp chủ động, tích cực vào giải quyết các vấn đề chung của quốc tế. □

BBT

AFF 2026 VỚI CHỦ ĐỀ “CÙNG ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI CHUNG: HÒA BÌNH, THỊNH VƯỢNG, LẤY NGƯỜI DÂN LÀM TRUNG TÂM”

Chiều 10/6, sau hai ngày làm việc khẩn trương, sôi nổi và hiệu quả, Diễn đàn Tương lai ASEAN (ASEAN Future Forum - AFF) 2026 với chủ đề “Cùng định hình tương lai chung: Hòa bình, thịnh vượng, lấy người dân làm trung tâm” đã chính thức bế mạc, khép lại một sự kiện đối thoại chiến lược có quy mô và tầm ảnh hưởng lớn nhất từ trước đến nay.

Với hơn 1.200 đại biểu trong và ngoài nước tham dự, AFF 2026 đã ghi nhận quy mô kỷ lục kể từ khi được khởi xướng. Diễn đàn quy tụ đông đảo lãnh đạo cấp cao, các chính khách,



Đồng chí Lê Hoài Trung, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phát biểu bế mạc Diễn đàn Tương lai ASEAN 2026. Ảnh: TTXVN



học giả, chuyên gia hàng đầu, đại diện tổ chức quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp, giới trẻ và nhiều thành phần xã hội khác. Không chỉ là nơi trao đổi quan điểm, AFF 2026 còn trở thành không gian để cùng nhau tìm kiếm lời giải cho những thách thức chung của khu vực và thế giới trong bối cảnh đầy biến động hiện nay.

Điểm nổi bật của AFF 2026 là những vấn đề được đưa vào chương trình nghị sự đều mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi quốc gia thành viên ASEAN cũng như các đối tác của khu vực.

Thế giới đang trải qua những biến động sâu sắc chưa từng có trong nhiều thập niên. Nhiều chuyên gia tại diễn đàn nhận định, nhân loại đang chứng kiến ba cuộc khủng hoảng đan xen gồm khủng hoảng về trật tự quốc tế, khủng hoảng về mô hình phát triển và khủng hoảng lòng tin chiến lược. Trong khi đó, cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng lan rộng sang những lĩnh vực mang tính nền tảng như công nghệ, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, chuỗi cung ứng và các nguồn lực chiến lược.

Trong bối cảnh đó, AFF 2026 đã mang lại nhiều giá trị thiết thực. Trước hết, diễn đàn đóng vai trò là một kênh nhận diện sớm các xu hướng dài hạn và những vấn đề mới nổi có khả năng tác động trực tiếp tới ASEAN. Điều này giúp khu vực chuẩn bị chủ động hơn trước các biến động thay vì chỉ phản ứng khi thách thức đã xuất hiện.

Thứ hai, diễn đàn tạo ra môi trường kết nối hiệu quả giữa các nhà hoạch định chính sách, giới học giả, viện nghiên cứu và cộng đồng doanh nghiệp. Sự giao thoa của nhiều góc nhìn liên ngành giúp quá trình hoạch định chính sách trở nên toàn diện hơn, phản ánh sát thực tiễn hơn và có tính khả thi cao hơn.

Thứ ba, AFF không dừng lại ở những trao đổi mang tính học thuật mà còn gợi mở nhiều sáng kiến, giải pháp cụ thể có khả năng ứng dụng cao. Đáng chú ý, các khuyến nghị từ diễn đàn sẽ được chuyển tới các kênh chính thức của ASEAN thông qua Hội đồng Điều

phối ASEAN và trình lên cấp cao xem xét. Điều đó cho thấy một cơ chế kết nối rõ ràng giữa đối thoại và hành động, giữa ý tưởng và chính sách.

Các chủ đề như quản trị trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu, phát triển xanh, đô thị thông minh, an ninh dữ liệu hay chuyển đổi kinh tế đã trở thành những nội dung thảo luận trọng tâm.

Sự thay đổi này phản ánh nhận thức ngày càng rõ ràng rằng các thách thức của thế kỷ XXI không tồn tại riêng lẻ mà có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Một cuộc khủng hoảng về năng lượng có thể tác động đến tăng trưởng kinh tế; biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh lương thực; chuyển đổi số tạo ra cơ hội phát triển nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới về an ninh mạng và quản trị dữ liệu. Bởi vậy, ASEAN không thể chỉ nhìn vào hiện tại mà cần chuẩn bị cho tương lai với tầm nhìn dài hạn hơn, toàn diện hơn. AFF 2026 đã được đánh giá là diễn đàn không chỉ bàn về những vấn đề của hôm nay mà còn hướng tới việc định hình tương lai của khu vực trong nhiều thập niên tới.

Một trong những thông điệp xuyên suốt của AFF 2026 là sự thay đổi căn bản trong các động lực phát triển. Nếu trước đây lợi thế cạnh tranh của các quốc gia chủ yếu dựa trên quy mô dân số, nguồn tài nguyên thiên nhiên hay lượng vốn đầu tư thì trong bối cảnh mới, những yếu tố đó không còn mang tính quyết định. Theo các chuyên gia tham dự diễn đàn, năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia sẽ phụ thuộc ngày càng nhiều vào khả năng đổi mới sáng tạo, tốc độ thích ứng và mức độ sẵn sàng trước các xu thế như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kinh tế số và chuyển đổi xanh.

Song hành với câu chuyện về tăng trưởng là vấn đề sức chống chịu của khu vực. Những năm gần đây, thế giới liên tục chứng kiến các cú sốc lớn từ đại dịch, xung đột địa chính trị, bảo hộ thương mại đến đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh đó, AFF 2026



nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải xây dựng một ASEAN tự cường hơn, có khả năng thích ứng tốt hơn trước các biến động bên ngoài.

Đúng với chủ đề của diễn đàn, yếu tố “lấy người dân làm trung tâm” đã được nhấn mạnh xuyên suốt trong các phiên thảo luận. Các đại biểu đều thống nhất rằng mọi chiến lược phát triển, mọi sáng kiến hợp tác và mọi chính sách khu vực cuối cùng đều phải hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Diễn đàn lần thứ ba được xây dựng nhằm thúc đẩy các trao đổi về những vấn đề mới nổi và dài hạn, đồng thời có sự đồng bộ với chủ đề Năm Chủ tịch ASEAN 2026 do Philippines đảm nhiệm. Đặc biệt, AFF 2026 ghi dấu ấn với nhiều sáng kiến mới. Lần đầu tiên, Diễn đàn các nhà lãnh đạo thành phố ASEAN được tổ chức. Bên cạnh đó, lần đầu tiên diễn ra tọa đàm giữa đại diện các chính đảng trong khu vực ASEAN, cùng các phiên trao đổi dành riêng cho thanh niên và đại diện tiểu vùng Mekong. Một trong những sự kiện nổi bật nhất là Hội nghị Lãnh đạo các thành phố ASEAN với sự tham gia của hơn 250 đại biểu đến từ 25 địa phương trong khu vực.

Từ các phiên thảo luận chuyên sâu, hội nghị đã thống nhất hai định hướng trọng tâm.

Thứ nhất, công nghệ và hạ tầng số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi gắn với năng lực quản trị hiện đại và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. AI, dữ liệu và sự tham gia của khu vực tư nhân được xem là những động lực quan trọng cho đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, các thành phố cần ưu tiên phát triển hạ tầng xanh, nâng cao khả năng chống

chịu trước biến đổi khí hậu và thúc đẩy phát triển bền vững, trong đó người dân luôn phải được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chiến lược.

Sau ba năm liên tiếp tổ chức AFF, Việt Nam đang ngày càng khẳng định dấu ấn nổi bật trong tiến trình hợp tác khu vực.

Nếu trước đây Việt Nam chủ yếu tham gia các cơ chế hợp tác đã được hình thành, thì nay Việt Nam đã chủ động hơn trong việc đề xuất sáng kiến, tạo lập các không gian đối thoại mới và thúc đẩy những chủ đề có ý nghĩa chiến lược dài hạn. Không chỉ là nước khởi xướng và duy trì diễn đàn, Việt Nam còn thể hiện vai trò tích cực trong việc định hình các nội dung thảo luận, thúc đẩy những vấn đề mới nổi và kết nối các bên liên quan. Thông qua AFF, Việt Nam đang khẳng định vị thế là một quốc gia chủ động tham gia xây dựng chương trình nghị sự phát triển của ASEAN, đồng thời đóng góp vào việc tìm kiếm các giải pháp cho những thách thức chung của khu vực và thế giới. Đóng góp của Việt Nam không chỉ thể hiện qua các sáng kiến cụ thể mà còn ở khả năng tạo dựng môi trường đối thoại cởi mở, nơi các quốc gia, tổ chức và cộng đồng có thể cùng trao đổi quan điểm, chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm những hướng tiếp cận mới.

Sau ba năm tổ chức liên tiếp, Diễn đàn Tương lai ASEAN đã vượt ra ngoài khuôn khổ của một hội nghị thường niên để trở thành một nền tảng đối thoại chiến lược ngày càng quan trọng, góp phần thúc đẩy các nỗ lực chung nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh và củng cố quan hệ của ASEAN với các đối tác quốc tế. □

Giang Nam

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Trước việc Đại diện Thương mại Hoa Kỳ ngày 02/6/2026, đề xuất áp thuế bổ sung đối với hàng hóa từ 60 nền kinh tế, trong đó có Việt Nam, trên cơ sở kết luận rằng các nền kinh tế này chưa ban hành hoặc thực thi hiệu

quả các biện pháp ngăn chặn nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức và qua đó làm cản trở thương mại Hoa Kỳ, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ:



“Kết luận điều tra về các hành vi lao động cưỡng bức của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) không phản ánh đúng thực tế và nỗ lực của Việt Nam trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động cưỡng bức.

Chủ trương nhất quán của Việt Nam là nghiêm cấm mọi hình thức lao động cưỡng bức, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), các hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ trương này được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật, các chương trình/kế hoạch hành động của Chính phủ và được đảm bảo thực hiện trên thực tế. Việt Nam cũng đã tham gia, phê chuẩn các công ước, điều ước quốc tế liên quan nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người lao động. Việt Nam đã tham gia, cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết cho phía Hoa Kỳ trong quá trình điều tra.

Trên tinh thần đó, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục trao đổi, làm việc với phía Hoa Kỳ trên tinh thần xây dựng, hợp tác để giải quyết các bất đồng còn tồn tại, trên cơ sở các cam kết thương mại song phương và đa phương của mỗi bên, đồng thời luôn nỗ lực bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và các doanh nghiệp”.

- *Việt Nam đề xuất các ưu tiên thúc đẩy hợp tác Mekong - Hoa Kỳ hiệu quả, thực chất:* Từ ngày 02 - 03/6/2026, tại Jakarta (Indonesia), Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang, Trưởng SOM ASEAN Việt Nam, đã đồng chủ trì Hội nghị Quan chức cao cấp Quan hệ Đối tác Mekong - Hoa Kỳ (MUSP) năm 2026 và tham dự Đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 38.

Tại Hội nghị MUSP, các nước khẳng định quyết tâm thúc đẩy quan hệ đối tác ngày càng thực chất, hiệu quả; xây dựng Kế hoạch hành động giai đoạn 2027 -2029 và mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới. Hoa Kỳ tái khẳng định Mekong là bộ phận quan trọng trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương,

đồng thời công bố gói hỗ trợ 14 triệu USD cho các chương trình hợp tác năm 2026.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Đặng Hoàng Giang đề xuất các ưu tiên hợp tác gồm: tăng cường tin cậy và quan hệ đối tác chiến lược; thúc đẩy liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng tự cường; nâng cao năng lực ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là tội phạm mạng và lừa đảo trực tuyến; tiếp tục coi quản lý nguồn nước là trọng tâm gắn với ứng dụng công nghệ mới.

Tại Đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 38, hai bên khẳng định tầm quan trọng của Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ đối với hòa bình, ổn định và phát triển khu vực; nhất trí tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế số, công nghệ cao, năng lượng, giáo dục, y tế, an ninh mạng và phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia. Hoa Kỳ tiếp tục khẳng định cam kết gắn kết lâu dài với ASEAN, ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN và thúc đẩy các sáng kiến hợp tác vì hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững của khu vực.

- *Về quan điểm của Việt Nam trước các phát biểu gần đây của phía Trung Quốc và Hà Lan liên quan đến hoạt động của tàu hải quân Hà Lan HNLMS De Ruyter tại khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam,* Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: “Như đã nhiều lần khẳng định, Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa phù hợp với luật pháp quốc tế. Việt Nam đề nghị các nước khác tôn trọng thực tế này”.

Với tư cách là quốc gia thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) và là quốc gia ven Biển Đông, Việt Nam luôn tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không của các quốc gia ở Biển Đông phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982. □

BBT



XÂY DỰNG VĂN HÓA TUÂN THỦ PHÁP LUẬT - TẠO NỀN TẢNG CHO XÃ HỘI THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT

Thời gian qua, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách tiếp tục được đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật trở nên thuận lợi hơn.

Các cơ quan, tổ chức, địa phương đã từng bước lồng ghép nội dung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Nhiều hình thức tuyên truyền pháp luật được triển khai phù hợp với từng nhóm đối tượng, góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tuân thủ pháp luật vẫn còn những hạn chế. Một bộ phận người dân, tổ chức, doanh nghiệp chưa thực sự coi việc chấp hành pháp luật là trách nhiệm thường xuyên, còn biểu hiện tuân thủ mang tính đối phó, chỉ thực hiện khi có yêu cầu hoặc kiểm tra, giám sát.

Tình trạng vi phạm pháp luật ở một số lĩnh vực vẫn còn xảy ra, cho thấy yêu cầu xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật ngày càng trở nên cấp thiết. Đây không chỉ là câu chuyện về hiểu biết pháp luật mà còn là quá trình hình thành những chuẩn mực ứng xử dựa trên tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

Đề án “Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045” được xây dựng trên 7 quan điểm trọng tâm.

Trước hết, Đề án nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền và nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật trong xã hội.

Văn hóa tuân thủ pháp luật được xác định phải gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và các hệ giá trị quốc gia, gia đình, con người Việt Nam. Pháp luật không chỉ là những quy định bắt buộc mà còn là một bộ phận quan trọng trong đời sống văn hóa, góp phần hình thành con người Việt Nam có trách nhiệm, có kỷ luật, có ý thức cộng đồng.

Một quan điểm quan trọng khác là huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đồng thời phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức. Sự gương mẫu trong thực thi pháp luật của đội ngũ có thẩm quyền chính là yếu tố quan trọng tạo niềm tin và lan tỏa ý thức tuân thủ trong nhân dân.

Đề án cũng đặt yêu cầu đưa tuân thủ pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao hiệu quả xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, truyền thông chính sách và phổ biến, giáo dục pháp luật.

Việc triển khai Đề án cần bảo đảm lộ trình phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, tránh hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, từng địa phương.

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 của Đề án là đẩy mạnh xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; lấy thượng tôn Hiến pháp, pháp luật làm thước đo hiệu quả xây dựng và thi hành pháp luật.

Điểm cốt lõi là tạo sự chuyển biến từ “chấp hành pháp luật vì bắt buộc” sang “tự giác tuân thủ pháp luật vì nhận thức được giá trị và lợi ích của pháp luật”.

Một xã hội phát triển không chỉ cần có hệ thống pháp luật hoàn thiện mà còn cần những công dân biết tôn trọng pháp luật, những doanh nghiệp kinh doanh có trách nhiệm, những cơ quan, tổ chức hoạt động đúng quy định.

Đề án đặt mục tiêu hoàn thiện nhận thức và cách tiếp cận về văn hóa tuân thủ pháp luật; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, đo lường mức độ tuân thủ pháp luật; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong đó, phân đầu trên 90% người dân có hiểu biết về các quy định pháp luật cơ bản, trên 80% doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Đồng thời, đưa văn hóa tuân thủ pháp luật trở thành tiêu chí trong xây dựng mô hình địa phương, trong phong trào



thi đua, khen thưởng và đánh giá trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tầm nhìn đến năm 2045, Đề án hướng tới mục tiêu văn hóa tuân thủ pháp luật trở thành ý thức tự giác, thói quen và chuẩn mực ứng xử của mọi tầng lớp nhân dân, được thấm thấu trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Khi đó, pháp luật không chỉ hiện diện trong các văn bản mà trở thành một phần trong suy nghĩ, hành động hàng ngày của mỗi người. Người dân hiểu pháp luật để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình; doanh nghiệp tuân thủ pháp luật để phát triển bền vững; cơ quan nhà nước thực thi pháp luật để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhưng đây cũng là nền tảng quan trọng để xây dựng một xã hội văn minh, kỷ cương, nơi pháp luật được tôn trọng không chỉ bởi nghĩa vụ mà còn bởi niềm tin và ý thức trách nhiệm.

Đề án “Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045” vì vậy không chỉ đặt ra nhiệm vụ nâng cao hiểu biết pháp luật, mà còn hướng tới một mục tiêu lớn hơn: hình thành con người Việt Nam thời đại mới với tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm với cộng đồng và ý thức xây dựng đất nước phát triển bền vững. □

Linh Lê

PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA VNeID GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ngày 26/5/2026, Đề án Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 940/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ.

Đề án nêu rõ mục tiêu tổng quát: Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành Nền tảng số quốc gia, an toàn, hiện đại, có khả năng mở rộng cao, phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giao dịch điện tử và khai thác các tiện ích số...

Đến năm 2028: Hoàn thành việc đồng bộ khung thể chế, cơ chế, chính sách nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, ổn định cho việc phát triển, vận hành, khai thác và mở rộng VNeID. Hoàn thành triển khai 100% hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, phần mềm phục vụ phát triển VNeID để điều chỉnh kiến trúc, nâng cấp tổng thể VNeID. Hoàn thành phát triển VNeID thành siêu ứng dụng; ưu tiên phát triển, hoàn thiện các ứng dụng lõi, ứng dụng cơ bản. Hoạch định kế hoạch phát triển hệ sinh thái số trên VNeID giai đoạn 2026 -



2030. Theo đó, đến hết năm 2028, phấn đấu mở rộng đạt 50% tiện ích số thiết yếu trên VNeID phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch số của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (người Việt Nam; người nước ngoài), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu. 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID. Tích hợp 100% giấy tờ



công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử. 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID. Bước đầu tích hợp trí tuệ nhân tạo giúp nâng cao hiệu quả sử dụng và trải nghiệm số cho người dùng. 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến.

Đến năm 2030: Hoàn thành 100% phát triển hệ sinh thái số trên VNeID trên cơ sở hoạch định giai đoạn đến 2030. 100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu. 100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời hoàn thiện các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp. 70% tiện ích, dịch vụ được tích hợp

trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa và nâng cao trải nghiệm người dùng. 70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID. 70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

Đến năm 2045: Tiếp tục mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, công nghệ để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt. 100% tiện ích, dịch vụ được tích hợp trí tuệ nhân tạo nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho người dùng bao gồm các kỹ năng số khác nhau. 100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID. 90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID. □

Đức Anh

CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 được phê duyệt bởi Quyết định số 973/QĐ-TTg, ngày 01/6/2026 đưa ra các mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Mục tiêu của Chương trình nêu rõ:

Giai đoạn 2026 - 2030: 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định. 100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định. 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu; có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng; có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo



(ảnh sưu tầm, nguồn internet)

quy định. 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định. 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy



định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật. 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần. 100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

Giai đoạn 2031 - 2035: thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục; giữ vững các kết quả đạt được giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Chương trình đưa ra 6 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau: Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường; ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học; bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường; công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình; ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số trong quản lý sức khỏe người học; tăng

cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội.

Chương trình yêu cầu rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, yêu cầu đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; sân chơi, bãi tập để phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học. Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, thân thiện theo quy định; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học trong trường học phù hợp thực tế và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học. Chương trình yêu cầu thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư... □

BBT

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y

Chính phủ ban hành Nghị định số 204/2026/NĐ-CP ngày 11/6/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y quy định tại Nghị định này bao gồm: Vi phạm quy định về phòng bệnh, chống dịch bệnh cho động vật; vi phạm quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; vi phạm quy định về kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; vi phạm quy định về quản lý thuốc thú y; vi phạm quy định về hành nghề thú y. Nghị định quy định mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực thú y là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức.

Vứt động vật mắc bệnh chết ra môi trường bị phạt tới 6 triệu đồng

Đối với vi phạm quy định chung về phòng bệnh, chữa bệnh động vật, Nghị định quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất hoặc thú y xã khi phát hiện và biết động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm.

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi không báo cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y kết quả xét nghiệm xác định động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch và Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người.



Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mua bán, tẩy xóa, sửa chữa Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Vứt động vật mắc bệnh chết và sản phẩm của chúng ra môi trường; buôn bán động vật giống mắc bệnh truyền nhiễm. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Sử dụng thuốc thú y không có Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; sử dụng thuốc thú y không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng; sử dụng nguyên liệu thuốc thú y; sử dụng nguyên liệu thuốc y tế hoặc thuốc y tế.

Vi phạm quy định chung về chống dịch bệnh động vật, Nghị định quy định phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Tiêu hủy không đúng quy định hoặc không tiêu hủy động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc diện phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật; không chấp hành biện pháp xử lý bắt buộc động vật mắc bệnh, động vật có dấu hiệu mắc bệnh, sản phẩm của động vật mang mầm bệnh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển động vật mắc bệnh, sản phẩm hoặc chất thải của động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đang được công bố ra khỏi vùng có dịch khi không được phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền.

Phạt tới 2 triệu đồng nếu không tiêm phòng vắc-xin Đại cho động vật bắt buộc phải tiêm phòng

Đối với các hành vi vi phạm về phòng bệnh động vật trên cạn, Nghị định quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc-xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật.

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Không tiêm phòng vắc-xin phòng bệnh Đại cho động vật bắt buộc phải tiêm phòng; không đeo rọ

mồm cho chó hoặc không xích giữ chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi không thực hiện cách ly, chăm sóc, chữa bệnh cho động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, trừ trường hợp cầm chữa bệnh hoặc phải giết mổ, tiêu hủy bắt buộc.

Chợ chuyên kinh doanh động vật không có biện pháp xử lý nước thải bị phạt tới 5 triệu đồng

Đối với các vi phạm vệ sinh thú y đối với chợ kinh doanh động vật, cơ sở thu gom động vật, Nghị định quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ không có nơi thu gom, xử lý nước thải, chất thải.

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cơ sở thu gom động vật có một trong các hành vi sau: Địa điểm không cách biệt với khu dân cư, khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, các công trình công cộng; không có khu vực riêng biệt đối với từng loài động vật; sử dụng trang thiết bị, dụng cụ, nước không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; không có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với chợ chuyên kinh doanh động vật có một trong các hành vi sau đây: Địa điểm không theo quy hoạch của chính quyền địa phương; không có khu vực riêng biệt đối với từng loài động vật; sử dụng trang thiết bị, dụng cụ, nước không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; không thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc theo quy định; không có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Mức phạt tiền quy định ở trên là mức phạt tiền được áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm với cá nhân thì mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 1/8/2026. □

Phương Anh



CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 6/2026

Trong tháng 6/2026 có 04 Nghị định, 27 Thông tư, 06 Nghị quyết chính thức có hiệu lực, sau đây là một số văn bản, chính sách quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và liên quan mật thiết đến đời sống của Nhân dân:

Bổ sung đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng từ 20/6

Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 5/5/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025.

Cụ thể, Nghị định số 144/2026/NĐ-CP bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 4 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng: “3a. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn mà Việt Nam và các quốc gia có bờ biển tiếp liền hay đối diện đã thỏa thuận đặt dưới chế độ khai thác chung”.

Quy định trên có hiệu lực từ 20/6/2026.

Mức phạt hành vi lấn, chiếm và sử dụng môi trường rừng trái quy định từ ngày 25/6/2026

Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2026/NĐ-CP ngày 06/5/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Trong đó, đáng chú ý là các quy định xử phạt liên quan đến việc lấn, chiếm và sử dụng môi trường rừng trái quy định.

Cụ thể, Nghị định quy định phạt tới 80 triệu đồng đối với các hành vi lấn, chiếm rừng; phạt từ 4 - 6 triệu đồng đối với hành vi tổ chức tham quan, du lịch trong rừng khi chưa được phép...

Nghị định trên có hiệu lực từ ngày 25/6/2026.

Tất cả trạm xăng bán xăng E10 từ ngày 1/6/2026

Theo quy định tại Thông tư 50/2025/TT-BCT ngày 07/11/2025 của Bộ Công Thương, lộ trình áp dụng tỉ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học tại Việt Nam có sự thay đổi từ ngày 1/6/2026.

Cụ thể, theo khoản 1 Điều 4 Thông tư 50/2025/TT-BCT, xăng không chì theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành bắt buộc phải được phối trộn, pha chế thành xăng E10 để cung cấp, sử dụng cho động cơ xăng trên phạm vi toàn quốc từ 1/6/2026.

Đồng thời, theo khoản 2 Điều 4 loại xăng E5RON92 vẫn sẽ tiếp tục được phép phối trộn, pha chế để sử dụng. Lộ trình lưu hành của xăng E5RON92 sẽ kéo dài đến hết ngày 31/12/2030.

Nhận kết quả đăng ký xe trên VNeID, VneTraffic

Ngày 24/4/2026, Bộ Công an ban hành Thông tư số 37/2026/TT-BCA, sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến công tác đăng ký, kiểm định phương tiện; có hiệu lực thi hành từ ngày 8/6/2026.

Theo Thông tư, chủ phương tiện có thể lựa chọn nhận kết quả đăng ký xe thông qua một trong các hình thức sau đây: Công dịch vụ công; dịch vụ bưu chính; nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.



Đồng thời, dữ liệu điện tử của chứng nhận đăng ký xe được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và Ứng dụng giao thông trên thiết bị số dành cho công dân (VNeTraffic) do Bộ Công an quản lý, vận hành.

Áp dụng quy định mới về đánh giá rèn luyện sinh viên

Ngày 30/6/2026, Thông tư 40/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức có hiệu lực.

Theo quy định mới, kết quả rèn luyện của sinh viên được đánh giá theo thang điểm 100 và phân loại thành 5 mức gồm: xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu. Kết quả này sẽ là căn cứ quan trọng để xét học bổng, khen thưởng cũng như các quyền lợi khác của người học.

Từ ngày 15/6/2026 đôi điện thoại nhưng không xác thực lại cũng có thể bị khóa SIM

Theo Điều 8 Thông tư 08/2026/TT-BKHCN của Bộ Khoa học Công nghệ, kể từ ngày 15/6/2026, khi phát hiện thuê bao có hoạt động thay đổi thiết bị đầu cuối so với thiết bị đã sử dụng trước đó, doanh nghiệp viễn thông phải triển khai biện pháp rà soát và có thể tạm dừng cung cấp dịch vụ viễn thông chiều đi trong thời gian tối đa 02 giờ nếu thuê bao chưa thực hiện xác thực lại sinh trắc học ảnh khuôn mặt.

Việc xác thực được thực hiện bằng cách đối chiếu ảnh chụp trực tiếp khuôn mặt của thuê bao với dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh hoặc dữ liệu sinh trắc học đã được lưu giữ hợp pháp tại doanh nghiệp viễn thông. □

Phương Anh

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 7/2026

1 Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, quy định, kết luận của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; kết quả Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam, nhiệm kỳ 2026 - 2031; kết quả Kỳ họp thứ Ba HĐND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2026 - 2031; tuyên truyền kết quả bước đầu sau 1 năm triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; việc sắp xếp tổ dân phố, thôn, bản và các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục tuyên truyền về kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh; hoạt động đối ngoại và tham dự hội

nhị quốc tế quan trọng của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các sự kiện trong tỉnh, trong nước, quốc tế nổi bật...; tuyên truyền sâu rộng, kịp thời các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số.

2 Tuyên truyền kết quả 05 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập và làm theo Bác; tuyên truyền ý nghĩa, tầm vóc và yêu cầu của việc triển khai tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; tuyên truyền một số bài viết và phát biểu chỉ đạo quan trọng của Tổng Bí thư Tô Lâm; tuyên truyền về “Cuộc



thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026”; tuyên truyền về Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại lần thứ XII năm 2026.

3 Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2026-2030; phong trào thi đua “Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số giai đoạn 2026-2030; tuyên truyền Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Phong trào “Bình dân học vụ số”; lan tỏa những mô hình hay, cách làm hiệu quả về phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, cung cấp thông tin, hỗ trợ nguồn lực cho Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; giáo dục truyền thống, lan tỏa ý nghĩa nhân văn của Chiến dịch; tuyên truyền cao điểm du lịch hè năm 2026 gắn với quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.

4 Tiếp tục tuyên truyền, phản ánh việc tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất 09 nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị khóa XIII, những kết quả bước đầu, chuyển biến tích cực trong quá trình triển khai các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và phát triển văn hóa Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến một số văn bản mới ban hành: Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển nhà ở xã hội trong tình hình

mới và phát triển nhà ở cho thuê; Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 25/CT-TTg, ngày 09/6/2026 về tăng cường công tác chống buôn lậu, vận chuyển, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá trong tình hình mới; Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 06/6/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm sát nhân dân trong giai đoạn mới; Quy định số 183-QĐ/TW, ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

5 Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong tháng 7: 76 năm Ngày truyền thống Lực lượng thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2026); 79 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); 97 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2026); 31 năm Ngày Việt Nam gia nhập ASEAN (28/7/1995 - 28/7/2026); 96 năm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (1/8/1930 - 1/8/2026); 80 năm ngày truyền thống lực lượng An ninh Nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026); 64 năm ngày truyền thống Cảnh sát Nhân dân (20/7/1962 - 20/7/2026); Ngày Dân số Thế giới (11/7/1987 - 11/7/2026);...

Ngoài các nội dung nêu trên, các cấp ủy, các ngành căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình để chỉ đạo, triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp. □

BẢN TIN

Sinh hoạt chi bộ

SỐ 7 - 2026



Chỉ đạo nội dung

Đồng chí LƯƠNG ĐỨC MINH
 ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
 Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí NGUYỄN QUANG HƯNG
 Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban biên tập

Nguyễn Đoàn Cần
 Nguyễn Hồng Vinh
 Nguyễn Ngọc Vinh
 Bùi Thành Vân
 Nguyễn Thị Lan Phương
 Phạm Thị Phương
 Nguyễn Thị Duyên
 Nguyễn Tiến Đức

Trình bày và sửa bản in

Nguyễn Duyên

Chế bản tại Công ty TNHH Phương Mai

TRONG SỐ NÀY

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- ♦ Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1
- ♦ Về sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp 2
- ♦ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2026 - 2030 4
- ♦ Tạo đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng, khơi thông nguồn lực cho phát triển 5

TRUYỀN THÔNG

- ♦ Ngày 27/7: Một ngày để biết ơn - một đời để tiếp bước 7

HỌC TẬP, LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- ♦ Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, làm tốt công tác Tuyên giáo và Dân vận của Đảng 9

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

- ♦ “Thực - ảo đảo chiều” - Cảnh báo nguy cơ thao túng sự thật... 11
- ♦ Sinh viên ngành kỹ thuật Trường Đại học công nghiệp Việt Trì... 13

NGHIÊN CỨU- TRAO ĐỔI- THỰC TIỄN

- ♦ Tỉnh Phú Thọ dấu ấn Hội thi Báo cáo viên, Tuyên truyền viên giỏi năm 2026 16
- ♦ Nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng trong sinh hoạt chi bộ... 19
- ♦ Đầu tư hạ tầng số - Bước đi chiến lược để Phú Thọ nâng cao... 22
- ♦ Kết quả nổi bật công tác tuyên giáo và dân vận 6 tháng đầu năm 2026 24
- ♦ Phường Vĩnh Phúc - Những dấu ấn nổi bật trong 6 tháng đầu năm 2026 26
- ♦ Chuyển từ quản lý sang quản trị phát triển: Động lực mới cho nền giáo dục... 28
- ♦ Phú Thọ sau 1 năm sáp nhập: Từ hợp nhất địa giới đến hợp lực phát triển 30

TIN TRONG TỈNH

- ♦ Ba nghị quyết, một mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân 33
- ♦ Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ đón Bằng công nhận đạt chuẩn mức 1... 36
- ♦ Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Phú Thọ năm 2026 37
- ♦ Diễn đàn “Lắng nghe dân nói” - nền tảng xây dựng nền hành chính... 38
- ♦ Lãnh đạo tỉnh Phú Thọ gặp mặt, chúc mừng các cơ quan báo chí... 40
- ♦ Hội nghị “Kết nối Thái Lan tại Phú Thọ năm 2026” 41
- ♦ Trao giải cuộc thi báo chí “Phú Thọ vững bước đi lên”... 42
- ♦ Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào một số nội dung trình Kỳ họp... 43
- ♦ KT - XH Phú Thọ 6 tháng đầu năm tạo đà hoàn thành thắng lợi... 44

TIN TRONG NƯỚC

- ♦ Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới 46
- ♦ Công tác lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI 47
- ♦ Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 49
- ♦ Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX 50
- ♦ Thủ tướng phát động phong trào thi đua tăng trưởng bền vững... 51
- ♦ Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VIII... 53
- ♦ Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV thành công tốt đẹp 54

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TIN THẾ GIỚI

- ♦ Kết quả chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm 55
- ♦ AFF 2026 với chủ đề “Cùng định hình tương lai chung: Hòa bình, thịnh vượng, lấy người dân làm trung tâm” 56
- ♦ Một số sự kiện thế giới đáng chú ý 58

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

- ♦ Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật - Tạo nền tảng cho xã hội... 60
- ♦ Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030... 61
- ♦ Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 62
- ♦ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y 63
- ♦ Chính sách mới có hiệu lực từ tháng 6/2026 65
- ♦ Định hướng tuyên truyền tháng 7/2026 66



Các đồng chí: Nguyễn Mạnh Cường - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam; Trần Duy Đông - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Urawadee Sriphiromya - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Vương quốc Thái Lan tại Việt Nam; đại diện lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh Phú Thọ tại Lễ trao bản ghi nhớ hợp tác



Đ/c Bùi Huy Vĩnh - Phó Bí thư Tỉnh ủy trao giải Nhất cho thí sinh Tạ Hương Giang đến từ Đảng bộ xã Phù Ninh

KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ



27-7
1947-2026



TOÀN DÂN CHĂM SÓC THƯƠNG BINH, BỆNH BINH,
GIA ĐÌNH LIỆT SỸ, NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG